



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Trụ sở chính: Số 02, Kv. Phú Thắng, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.
Điện thoại: 0292 6516483 Fax: 0292 3917395
Website: www.canthoport.com.vn Email: canthoport.info@gmail.com.

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành;
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ trân trọng kính mời Quý cổ đông của công ty đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

1. Thời gian: **08h00 - 12h00, ngày 15/4/2022.**
2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, số 02 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.
3. Nội dung: Theo chương trình đính kèm.

(Chi tiết nội dung tài liệu của Đại hội sẽ được đăng tải tại Website <http://www.canthoport.com.vn> mục quan hệ cổ đông. Kính mời quý cổ đông tham khảo).

Để việc tổ chức Đại hội được chu đáo, kính đề nghị quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội bằng thư đến địa chỉ: Công ty CP Cảng Cần Thơ, Số 02 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ; Email: canthoport.info@gmail.com; điện thoại: +842926516483 (bà Nguyễn Trần Phương Huyền) về công ty trước 16h00 ngày 11/4/2022.

Quý cổ đông không tham dự trực tiếp có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo mẫu giấy ủy quyền của công ty (trước ngày tổ chức Đại hội 04 ngày)

Trân trọng!

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Tiến Dũng

PHẦN XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông:.....Số CMND/ĐKKD:tel:

1.- Đồng ý tham dự.

2.- Ủy quyền cho ông/bàSố CMND/ĐKKD:tel:

..... được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Người nhận ủy quyền

Người tham dự hoặc ủy quyền

Nếu đồng ý thì đánh dấu x vào ô vuông

Lưu ý: Quý cổ đông tham dự tham theo CMND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

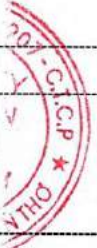
**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Thời gian: 08h00 ngày 15 tháng 4 năm 2022

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
08h00-08h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu họp cho cổ đông	
08h30-08h50	* Thủ tục khai mạc - Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và cổ đông - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch - Giới thiệu Ban thư ký - Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu - Chủ tọa giới thiệu, đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội	
8h50-11h30	* Nội dung đại hội 1. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng năm 2022; 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022; 3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022; 4. Tờ trình xin thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; 5. Tờ trình xin phê duyệt tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành năm 2022; 6. Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; 7. Tờ trình về việc miễn nhiệm, hết nhiệm kỳ, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025; 8. Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025 và quy chế bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025; 9. Đại hội đồng cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua nội	



Thời gian	Nội dung	Ghi chú
	dung số 7, 8 và bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.	
	10. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.	
	- Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận và xin ý kiến biểu quyết của cổ đông về các nội dung được trình bày tại Đại hội.	
	Nghỉ giải lao	
	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội theo các Báo cáo, các tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp	
	- Giới thiệu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 -2025	
	- Trình bày biên bản và dự thảo nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.	
	- Biểu quyết thông qua biên bản và dự thảo nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.	
11h30- 11h40	* Bế mạc đại hội	



CAN THO
Port

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Trụ sở chính: Số 02, Kv. Phú Thắng, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Điện thoại: 0292 6516483

Fax: 0292 3917395

Website: www.canthoport.com.vn

Email: canthoport.info@gmail.com.

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông công ty

Tôi tên là:.....
Ngày sinh: tại.....
Số CMND/CCCD/HC: ngày cấp: nơi cấp:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Là chủ sở hữu (hoặc đại diện của Tổ chức.....)số cổ
phần Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

Bằng giấy ủy quyền này, tôi ủy quyền cho:

Ông/bà:
Ngày sinh: tại.....
Số CMND/CCCD/HC/ĐKKD: ngày cấp: nơi cấp:
Địa chỉ:
Số điện thoại:

Được thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ và biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội tương ứng với số cổ phần do tôi sở hữu. Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ năm 2022. Bên nhận ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền cho bên thứ 3.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày..... tháng..... năm 2022
CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Nếu cổ đông là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức.
- Khi đến dự họp, đề nghị quý cổ đông mang theo bản gốc Chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu và giấy ủy quyền này (bản gốc, có đầy đủ thông tin và chữ ký theo quy định) để làm thủ tục đăng ký đại biểu.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Tính hiệu lực

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

**CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt danh sách.

**CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của công ty theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 6. Quy định về ủy quyền

6.1 Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a.- Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có:

Khi bên được ủy quyền là cá nhân: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và cá nhân được ủy quyền;

Khi bên được ủy quyền là tổ chức: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền.

b.- Trường hợp cổ đông là tổ chức ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có:

Khi bên được ủy quyền là cá nhân: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền, đóng dấu của cổ đông tổ chức đó và chữ ký của cá nhân được ủy quyền;

Khi bên được ủy quyền là tổ chức: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền, đóng dấu của cổ đông tổ chức đó và chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của tổ chức được ủy quyền, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền.

c.- Trường hợp người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền không thể trực tiếp tham dự Đại hội thì có thể cử nhân viên tham dự trực tiếp. Việc cử nhân viên tham dự phải lập thành văn bản có chữ ký, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền.

6.2 Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa Đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3 Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4 Cổ đông và bên được ủy quyền tự chịu trách nhiệm về quyền hạn, nghĩa vụ của mỗi bên và giá trị pháp lý của văn bản ủy quyền, giấy giới thiệu người tham dự Đại hội đồng cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào liên quan đến việc ủy quyền của cổ đông.

6.5 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền và giấy giới thiệu (nếu có) trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

7.1 Quyền của các cổ đông tham dự Đại hội

Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty; Công ty sẽ có một bộ phận chuyên trách dịch các nội dung thảo luận tại cuộc họp sang tiếng Anh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội với trường hợp có cổ đông nước ngoài tham dự Đại hội.

Khi tham dự trực tiếp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

Được thảo luận và biểu quyết trực tiếp tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội



Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;

Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự Đại hội (nếu có).

+ Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

+ Giấy giới thiệu (trường hợp tổ chức được ủy quyền cử tham dự Đại hội).

Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Phát biểu trực tiếp dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

Việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

Tự túc về các chi phí để tham dự Đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

8.1 Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;

Chủ tọa chỉ định Ban thư ký Đại hội;

Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8.2 Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

CHƯƠNG IV TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng năm 2022;

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng năm 2022;

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và định hướng năm 2022;

Nội dung 4: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;

Nội dung 5: Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành năm 2022;

Nội dung 6: Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;

Nội dung 7: Tờ trình về việc miễn nhiệm, hết nhiệm kỳ, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

Nội dung 8: Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025 và quy chế bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

Nội dung 9: Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thế thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

11.1 Nguyên tắc biểu quyết:

(i) Tất cả các vấn đề trong chương trình Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

(ii) Mỗi cổ đông được cấp 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

319
NG
PH
NG
TH
TP

(iii) Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 02 lần theo trình tự như sau:

- + Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành;
- + Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành.

Mỗi cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (*tán thành hoặc không tán thành*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

(iv) Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại ĐHĐCĐ thực hiện theo hình thức tính bằng số phiếu biểu quyết. Một (01) cổ phần được quyền biểu quyết khi tham gia biểu quyết được tính bằng một (01) phiếu biểu quyết.

11.2 Cách biểu quyết:

(i) Khi biểu quyết thông qua từng vấn đề tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông tán thành thì giơ Phiếu biểu quyết lên, mặt trước của phiếu hướng về phía Chủ tọa Đại hội.

(ii) Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông/đại diện cổ đông không tán thành thì giơ Phiếu biểu quyết lên, mặt trước của phiếu hướng về phía Chủ tọa Đại hội.

(iii) Theo từng lần biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ kiểm đếm tại chỗ số lượng phiếu biểu quyết tương tự của từng cổ đông.

(iv) Chủ tọa Đại hội sẽ thông báo kết quả số lượng hoặc tỷ lệ biểu quyết do Ban kiểm phiếu cung cấp. Mọi khiếu nại, thắc mắc về việc liên quan đến biểu quyết sẽ được giải quyết ngay tại Đại hội.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

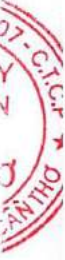
Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có quyền tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với đoàn Chủ tịch qua Thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu và Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của cổ đông nếu thấy cần thiết. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và không được đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 13. Thông qua quyết định tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết đề đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.



CHƯƠNG V KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Điều 15. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Các cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài kinh tế xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 17. Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 chương, 18 điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trên đây là toàn bộ Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Tiên Dũng



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

STT	Nội dung	Số tờ trình/Báo cáo
1	Chương trình đại hội	
2	Báo cáo Kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022	01/BC-ĐHĐCĐ
3	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng năm 2022	02/BC-ĐHĐCĐ
4	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và định hướng năm 2022	03/BC-ĐHĐCĐ
5	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	04/TTr-ĐHĐCĐ
6	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022	05/TTr-ĐHĐCĐ
7	Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành năm 2022	06/TTr-ĐHĐCĐ
8	Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	07/TTr-ĐHĐCĐ
9	Tờ trình về việc miễn nhiệm, hết nhiệm kỳ, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025;	08/TTr-ĐHĐCĐ
10	Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025 và quy chế bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025;	09/TTr-ĐHĐCĐ



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Thời gian: 08h00 ngày 15 tháng 4 năm 2022

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
08h00-08h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu họp cho cổ đông	
08h30-08h50	* Thủ tục khai mạc - Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và cổ đông - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch - Giới thiệu Ban thư ký - Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu - Chủ tọa giới thiệu, đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội	
8h50-11h30	* Nội dung đại hội 1. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng năm 2022; 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022; 3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022; 4. Tờ trình xin thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; 5. Tờ trình xin phê duyệt tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành năm 2022; 6. Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; 7. Tờ trình về việc miễn nhiệm, hết nhiệm kỳ, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025;	



Thời gian	Nội dung	Ghi chú
	8. Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025 và quy chế bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025;	
	9. Đại hội đồng cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung số 7, 8 và bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.	
	10. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.	
	- Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận và xin ý kiến biểu quyết của cổ đông về các nội dung được trình bày tại Đại hội.	
	Nghỉ giải lao	
	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội theo các Báo cáo, các tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp	
	- Giới thiệu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 -2025	
	- Trình bày biên bản và dự thảo nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.	
	- Biểu quyết thông qua biên bản và dự thảo nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.	
11h30- 11h40	* Bế mạc đại hội	

Số: 01/BC-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

**PHẦN I
BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Cảng Cần Thơ luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và sự hỗ trợ kịp thời của các Sở ban ngành Thành phố Cần Thơ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Cảng Cần Thơ luôn được sự ủng hộ của nhiều khách hàng truyền thống, sự đoàn kết của Ban lãnh đạo cũng như sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự thống nhất đồng thuận của các tổ chức đoàn thể chính trị trong việc triển khai nhiệm vụ hoạt động và đạt được mục tiêu đề ra.

- Thị trường hàng phân bón có sự tăng trưởng tốt chủ yếu do đẩy mạnh hoạt động sản xuất hàng nông sản xuất khẩu.

- Cảng thu hút được khách hàng điện gió đến Cảng Cái Cui tạo nguồn doanh thu và lợi nhuận cao cho cảng.

- Hoạt động chuỗi logistics hàng container tuy có suy giảm duy vẫn duy trì tốt, và có thêm các chuỗi dịch vụ mới trong bối cảnh dịch COVID-19.

2. Khó khăn

- Luồng hàng hải vào cảng qua cửa Định An và Kênh Quan Chánh Bó vẫn chưa thật sự thông thoáng cho các tàu trọng tải lớn vào cảng. Cảng chỉ khai thác các tàu hàng nhỏ từ 6.000 tấn trở xuống.

- Thị trường vận tải nội địa suy giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

- Tình hình hàng hóa xuất nhập khẩu trong vùng giai đoạn đầu năm có sự tăng trưởng tốt tuy nhiên suy giảm nghiêm trọng kể từ Quý III/2021 và phục hồi chậm trong Quý IV/2021.

- Thị trường vận tải container bằng sà lan qua các cảng biển trong vùng tiếp tục gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh quyết liệt của phương thức vận tải đường bộ. Giá vận tải

đường bộ xuống thấp, cạnh tranh với vận tải biển khiến sản lượng hàng hóa, nhất là container thông qua bến cảng bị ảnh hưởng một phần.

- Tình hình kinh tế trong khu vực gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do tình hình dịch COVID-19 ảnh hưởng kéo dài trong hai quý cuối năm 2021 ảnh hưởng mạnh mẽ đến các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cũng như lượng hàng hóa lưu thông qua Cảng.

- Tình hình suy giảm sản lượng trong vùng dẫn đến áp lực cạnh tranh ngày càng lớn giữa các cảng biển trong khu vực và các bến thủy nội địa tư nhân có giá dịch vụ thấp dẫn đến cạnh tranh thiếu bình đẳng.

- Hệ thống trang thiết bị bốc xếp của cảng nhìn chung vẫn còn lạc hậu, năng suất thấp ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác làm tăng chi phí thuê ngoài đồng thời tác động đến việc cạnh tranh với các đối thủ trong khu vực.

- Các khu công nghiệp trong khu vực là những chân hàng chính yếu của cảng vẫn chưa hấp dẫn nhà đầu tư đến tham gia.

- Tiến độ triển khai các công trình năng lượng quốc gia như các nhà máy nhiệt điện, nhà máy điện gió trong vùng còn chậm so với kế hoạch dự kiến.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021:

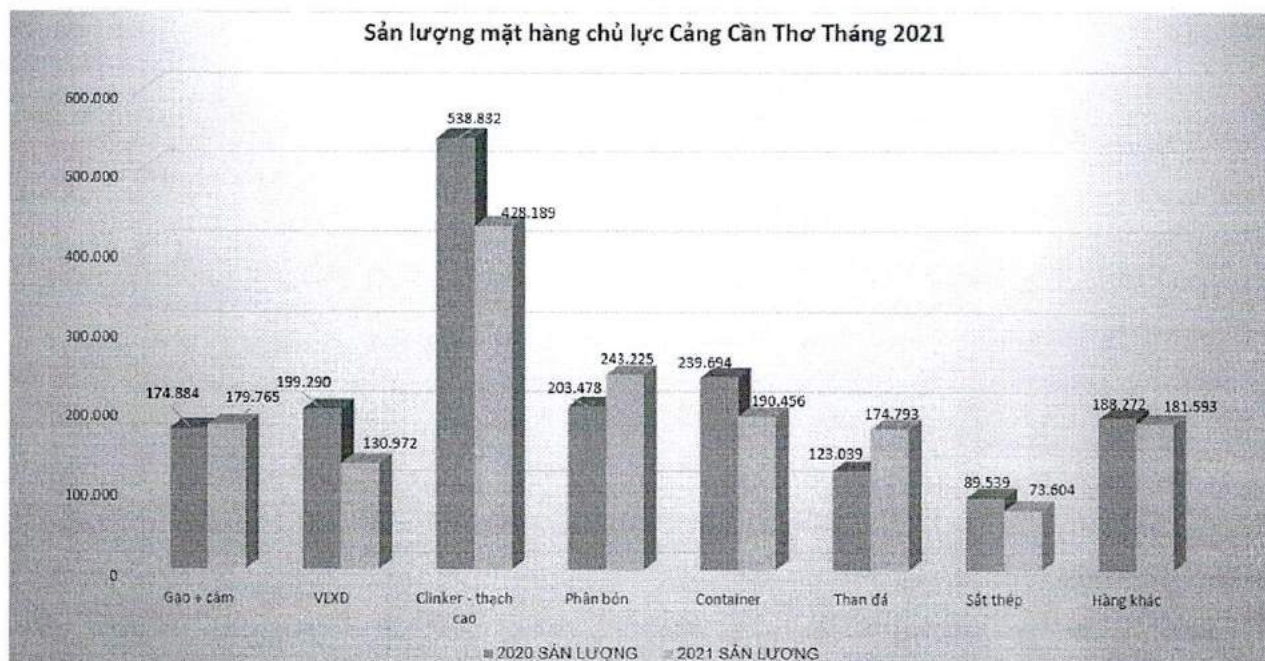
STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	T.hiện 2020	NĂM 2021			So sánh 2021/2020	
				K.H	T.H	% H.T	Giá trị	Tỷ lệ
A	SẢN LƯỢNG							
1	Hàng thông qua	TTQ	1.787.667	2.100.000	1.631.600	77,70%	-156.067	-8,73%
	Trong đó Container	TEUS	17.121	11.400	13.604	119,33%	-3.517	-20,54%
2	Xăng dầu	Lít	1.126.995	1.100.000	731.157	66,47%	-395.838	-35,12%
B	TÀI CHÍNH							
1	Doanh thu	Tr đồng	114.470	118.000	123.044	104,27%	8.574	7,49%
2	Chi phí	"	113.117	115.500	120.403	104,25%	7.286	6,44%
3	Lợi nhuận	"	1.353	2.500	2.641	105,64%	1.288	95,20%
4	Ebitda	"	17.223	23.128	20.136	87,06%	2.913	16,91%
C	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	Tr đồng	2.450	23.050	6.600	28,63%	4.150	169,39%
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	"	0	7.000	6.600	94,29%	6.600	0,00%
2	Đầu tư phương tiện, thiết bị	"	2.450	16.050	0	0,00%	-2.450	-100,00%

2. Tình hình thị trường hàng hóa thông qua cảng

2.1. Tình hình hàng hóa thông qua cảng:

Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Cần Thơ năm 2021 suy giảm so với năm 2020 (giảm 8,73%) do ảnh hưởng mạnh bởi tác động của dịch COVID-19 vào 6 tháng cuối năm 2021, nhất là giai đoạn Quý III/2021 19 tỉnh miền Nam phải thực hiện giãn cách xã hội làm hàng loạt doanh nghiệp phải đình trệ sản xuất và phục hồi khá chậm trong Quý

IV/2021 do thiếu nguồn nhân lực. Dẫn đến nguồn hàng về cảng đã khá hạn chế nay lại tiếp tục suy giảm do dịch bệnh dẫn đến áp lực cạnh tranh ngày càng tăng cao, nhất là các khu vực có sự cạnh tranh quyết liệt với đối thủ như Vàm Cái Sắn, Cảng Hoàng Diệu.



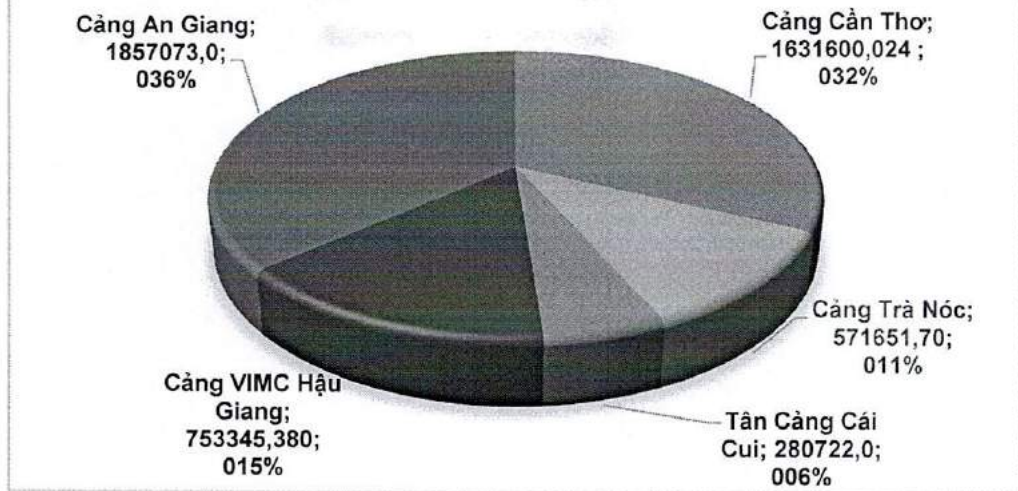
Biểu đồ 1: Sản lượng tổng hợp theo từng mặt hàng chủ lực năm 2021

Cơ cấu hàng hóa thông qua các bến cảng có sự thay đổi mạnh trong năm 2021 so với 2020. Các mặt hàng bao có sự tăng trưởng tốt (chủ yếu là mặt hàng gạo, thức ăn gia súc và phân bón); tuy nhiên, tỉ trọng mặt hàng này vẫn khá thấp chiếm 25,78% tỉ trọng hàng hóa thông qua cảng. Các mặt hàng xá có sự suy giảm mạnh (như hàng clinker, xỉ sắt, cát đá riêng than đá có sự tăng trưởng tốt) và vẫn duy trì tỉ trọng lớn nhất trong tỉ trọng hàng hóa thông qua cảng (chiếm 43,97%). Các mặt hàng rời có sự tăng trưởng nhẹ (mặt hàng gỗ lóng, cọc bê tông, thiết bị có sự tăng trưởng tốt, riêng mặt hàng sắt thép phế liệu, bách hóa có sự suy giảm mạnh) và chiếm 12,84% tỉ trọng hàng hóa thông qua cảng; hàng container có sự suy giảm nhẹ so với năm 2020 (giảm tỉ trọng của mặt hàng xuống còn 12,14%). Các mặt hàng khác có sự suy giảm nhẹ và duy trì sản lượng thấp.

2.2. Tình hình thị phần:

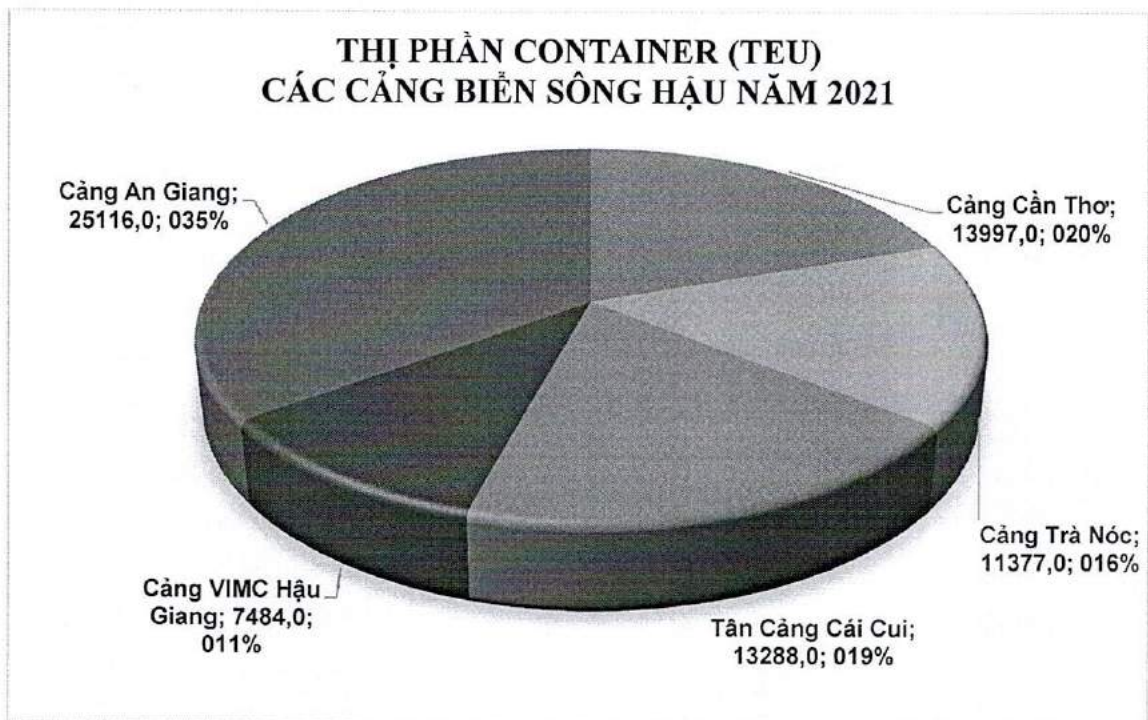
Tổng sản lượng hàng hóa thông qua các cảng biển khu vực sông Hậu trong năm 2021 tiếp tục suy giảm so với năm 2020 (giảm 10,7%). Chỉ có cảng An Giang có sự tăng trưởng sản lượng cao (18,56%), các cảng còn lại đều ghi nhận sự suy giảm mạnh sản lượng thông qua so với năm trước. Trong tình hình giảm chung sản lượng của toàn vùng thì thị phần của Cảng Cần Thơ vẫn duy trì thị phần ở mức 32% tương tự như năm 2020.

THỊ PHẦN CẢNG BIỂN SÔNG HẬU NĂM 2021



Tổng sản lượng container thông qua các bến cảng tổng hợp khu vực Sông Hậu năm 2021 có sự suy giảm mạnh (giảm 12,56%) so với năm 2020. Cảng An Giang và Cảng VIMC Hậu Giang ghi nhận sự tăng trưởng sản lượng container, các cảng còn lại đều giảm sản lượng từ 18,25%-57,72% so với năm 2020. Trong tình hình biến động sản lượng container thông qua các bến cảng thì thị phần của Cảng Cần Thơ có sự giảm nhẹ từ 21,02% năm 2020 xuống mức 19,64% trong năm 2021.

THỊ PHẦN CONTAINER (TEU) CÁC CẢNG BIỂN SÔNG HẬU NĂM 2021



* Khu vực Vàm Cái Sấn:



Thị trường tại khu vực Vàm Cái Sấn có sự tăng trưởng rất lớn (tăng trưởng 154,08%) sản lượng so với cùng kỳ năm 2020. Tất cả các cảng đều có tăng trưởng; trong đó Cảng An Giang có sự tăng trưởng mạnh nhất về sản lượng (tăng 437.630 tấn, tăng 162,25%), Cảng Bảo Mai có sự tăng trưởng mạnh về sản lượng (tăng 173.875 tấn, tăng 246,22%); Riêng Cảng Cần Thơ có sự tăng trưởng tương đối tốt (tăng 29,35%). Điều này là do Cảng An Giang tận dụng thời gian giãn cách xã hội và ảnh hưởng dịch COVID-19 trong 6 tháng cuối năm 2021 đã thực hiện tốt dịch vụ đóng container gạo cho khách hàng, giúp khách hàng giảm thời gian chờ đợi đóng container tại đầu TPHCM; qua đó, thu hút được lượng hàng lớn về cảng. Cảng Bảo Mai đã khai thác tốt chiến lược giá dịch vụ thấp để thu hút các tàu clinker về cảng làm hàng. Trong bối cảnh trên thì Cảng Cần Thơ bị suy giảm mạnh thị phần tại khu vực Vàm Cái Sấn từ 36,16% năm 2020 xuống còn 18,41% năm 2021.

III.- CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN

1.- Công tác khai thác cảng

- Tập trung hỗ trợ các khách hàng hiện đang thuê kho, bãi tại cảng nhằm khuyến khích họ duy trì và đem thêm hàng về cảng, nhất là các mặt hàng phân bón, xỉ sắt, than đá, gỗ lóng, phế liệu và container;
- Cung cấp các dịch vụ tại kho, bãi đối với khách hàng phân bón để tăng nguồn thu.
- Thu hút được lô hàng 7 bộ thiết bị điện gió; các thiết bị máy móc phục vụ xếp dỡ hàng điện gió về Cảng Cái Cui;
- Thu hút được lượng hàng cọc bê tông chuyển từ Bắc vào Nam phục vụ các công trình dự án trong vùng;
- Phát triển dịch vụ chuỗi logistics như: đóng container gạo xuất khẩu tại cảng và vận tải đến TP.HCM; chuỗi container gạch từ Hải Dương – Cảng Cái Cui – Kho khách hàng (tại Cà Mau, Kiên Giang, Cần Thơ);
- Rà soát đàm phán cắt giảm các chi phí: đàm phán lại giá thuê phương tiện bên ngoài, tiết giảm các chi phí không cần thiết.

2. Công tác thị trường

- Thường xuyên tiếp thị, chăm sóc khách hàng nhất là khách hàng các mặt hàng chủ lực của cảng như gạo, than đá, clinker, phân bón, phế liệu, container, vật liệu xây dựng,... để tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng.

- Phối hợp với văn phòng đại diện Cảng Cần Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty VIMADECO tổ chức và phối hợp tiếp cận khách hàng phân bón và các trung tâm Logistics tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích đưa các luồng hàng hóa về khu vực Cảng Cần Thơ.

- Trong năm 2021, Cảng Cần Thơ đã triển khai hợp tác với hãng tàu VOSCO, Vietsun, GLS và đối tác để cung cấp chuỗi dịch vụ hàng container cho khách hàng tại khu vực ĐBSCL thông qua các bến cảng trực thuộc Cảng Cần Thơ đi các tuyến vận tải nội địa trong nước theo hình thức chia sẻ chi phí và trách nhiệm theo từng khâu trong chuỗi của hai đơn vị.

- Khảo sát thị trường tại Sóc Trăng tìm kiếm nguồn hàng, khách hàng đưa về Cảng Sóc Trăng; nhất là tiếp thị được các khách hàng phân bón, thiết bị công trình thông qua cảng.

3. Hoạt động của công ty liên doanh

- Cảng Cần Thơ đầu tư góp vốn tại liên doanh Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn chiếm 50% vốn điều lệ công ty với tổng số tiền 4.497.251.573 đồng. Năm 2021, hoạt động của liên doanh Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn đã chia lãi về cho Cảng Cần Thơ 190.000.000 đồng giảm 47.5% so với cùng kỳ.

4. Công tác đầu tư

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Cảng Cần Thơ đã triển khai kế hoạch đầu tư theo đúng tiến độ, tuy nhiên do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid -19 và thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid -19 nên tiến độ thực hiện chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra.

Tổng mức đầu tư năm 2021 được phê duyệt là 23.050 triệu đồng, với mục tiêu đầu tư các phương tiện thiết bị phục vụ làm hàng nội địa, nhất là hàng xá, hàng bao chuyên tải trong năm 2021, tuy nhiên theo đánh giá thì các mặt hàng này tiếp tục phát triển trong thời gian tới là không nhiều, đơn giá sản phẩm khá thấp vì vậy công ty quyết định chuyển hướng mục tiêu đầu tư trong những năm tiếp theo là các phương tiện thiết bị, kho bãi phục vụ làm các hàng thiết bị và phát triển depot container, nhất là container lạnh thu hút khách hàng nông, thủy sản tạo ra doanh thu ổn định và sự đột phá trong những năm tiếp theo nên các hạng mục đầu tư năm 2021 sẽ không chuyển tiếp sang năm 2022.

5. Công tác tổ chức – nhân sự, tiền lương

- Về công tác lao động và tiền lương bình quân năm 2021:

+ Tổng số nhân sự bình quân của Công ty năm 2021 là 172 người, tăng 2 người so với năm 2020.

+ Thu nhập bình quân của người lao động: 8,66 triệu đồng/người/tháng tương đương cùng kỳ năm 2020

- Về công tác tổ chức - nhân sự:

+ Triển khai kiện toàn công tác cán bộ (tổ chức thi tuyển 01 chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty; kiện toàn lại nhân sự tại Chi nhánh Trung tâm logistics Cảng Sóc Trăng thông qua việc điều động 02 nhân sự lãnh đạo Trung tâm logistics Cảng Sóc Trăng về Phòng Kinh doanh Khai thác và bổ sung 01 nhân sự lãnh đạo mới; đồng thời chuyển bộ phận vận tải, trạm xăng dầu từ Chi nhánh Trung tâm logistics Cảng Sóc Trăng về Phòng Kinh doanh Khai thác để đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ chuỗi và hoạt động thương mại của Công ty. Ban Lãnh đạo Chi nhánh Trung tâm logistics Cảng Sóc Trăng được tăng cường về Cảng Sóc Trăng để đẩy mạnh hoạt động của cảng trong thời gian tới.

+ Triển khai thực hiện kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2021 của Cảng Cần Thơ (kết quả tuyển dụng được 20 lao động).

- Trong năm 2021, Công ty đã tổ chức 17 các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho 208 lượt CBCNV tham gia để nâng cao trình độ, kỹ năng của người lao động.

- Năm 2021, Công ty đã hỗ trợ người lao động tiếp cận các gói hỗ trợ của Chính phủ bị ảnh hưởng của dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, với tổng số tiền hỗ trợ cho người lao động lần lượt là: 29.384.269 đồng và 468.250.000 đồng. Đồng thời, phối hợp với Công đoàn Công ty thực hiện hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, tiến hành xử lý các vụ việc vi phạm nội quy lao động doanh nghiệp.

- Bố trí và sử dụng lao động theo đúng quy định của pháp luật, toàn bộ lao động được ký hợp đồng lao động, đảm bảo các chế độ, quyền lợi theo quy định pháp luật hiện hành như: BHXH, BHYT, BHTN. Người lao động được hưởng các chế độ liên quan về bảo hiểm như: phép năm, ốm đau, thai sản, tử tuất... đều được doanh nghiệp thực hiện đầy đủ.

- Công ty luôn quan tâm đến đời sống CBCNV, đảm bảo thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, đồng thời chú trọng công tác nâng cao đời sống tinh thần, tổ chức họp mặt nhân dịp các ngày lễ tết... tạo cho CBCNV yên tâm và gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

- Triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung lại tất cả các quy chế, quy định nội bộ trong doanh nghiệp. Tiếp tục xây dựng và triển khai hệ thống KPI, quản lý thời gian lao động bằng chấm công vân tay.

6. Công tác Tài chính Kế toán

- Thực hiện tốt công tác quản lý, tình hình sử dụng quản lý các quỹ, sử dụng tài sản và nguồn vốn, các nguồn lực tài chính phục vụ cho công tác kinh doanh, công tác hạch toán, thống kê, hoạch định chiến lược và đầu tư phát triển của Công ty;

- Theo dõi chặt chẽ tình hình công nợ, kiểm soát, phân tích tình hình công nợ đưa ra các đánh giá khả năng rủi ro, đề ra các giải pháp thu hồi, đôn đốc và chỉ đạo các thành viên thu hồi công nợ hiệu quả;

- Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra giám sát chi phí, đạt các chỉ tiêu tiết kiệm chống lãng phí được giao;

- Thực hiện phân tích đánh giá hiệu quả tài chính của từng khu vực hoạt động của công ty làm cơ sở tham mưu cho ban điều hành hoạch định xây dựng chiến lược phù hợp.

7. Công tác Kỹ thuật, An toàn lao động, PCCC

- Triển khai tốt công tác chuyên môn kỹ thuật, triển khai áp dụng các quy định về quản lý, sử dụng phương tiện thiết bị, công cụ xếp dỡ. Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị thường xuyên và định kỳ.

- Nâng cao công tác PCCC tại nơi làm việc, thường xuyên tuyên truyền giáo dục bằng nhiều hình thức; cử CNVCLĐ tham dự tập huấn các lớp bồi dưỡng về công tác PCCC, trang bị đầy đủ các trang thiết bị PCCC; từng bước cải tạo hệ thống PCCC tại các kho và nhà Văn phòng đáp ứng các quy định của cơ quan chức năng PCCC.

- An toàn vệ sinh lao động luôn được đặc biệt quan tâm, bên cạnh phối hợp Công đoàn, Đoàn Thanh niên tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm đến người lao động trực tiếp tuân thủ đúng quy định về ATVSLĐ, tuyệt đối tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, quy chế của cơ quan về ATVSLĐ trong sản xuất kinh doanh. Đồng thời cử nhân viên ATVSLĐ bám sát hiện trường sản xuất, tuyên truyền vận động nhắc nhở CNVCLĐ thực hiện tốt các biện pháp an toàn lao động

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở việc giữ gìn môi trường làm việc trong khu vực công ty, sắp xếp phòng làm việc gọn gàng, sạch sẽ, khoa học, thông thoáng, văn minh, hiện đại; phát hoang cây cối làm cỏ sạch sẽ, trồng thêm cây xanh cải thiện mỹ quan môi trường làm việc và hoạt động khác nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CNVCLĐ trong đơn vị.

- Trong năm đã phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức Quan trắc môi trường lao động để thu thập, phân tích, đánh giá số liệu đo lường các yếu tố trong môi trường lao động tại nơi làm việc theo đúng quy định luật An toàn vệ sinh lao động. Trong năm đã tổ chức quan trắc môi trường 2 đợt tại Bến Cảng Cái Cui và Bến Cảng Hoàng Diệu với kết quả: các thông số quan trắc chất lượng không khí xung quanh tại khu vực cảng, chất lượng nước mặt, nước dưới đất, vi khí hậu, nhiệt độ, ánh sáng, tiếng ồn đều đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường theo các quy chuẩn Việt Nam hiện hành.

- Xử lý chất thải nguy hại: Thiết lập các hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý chất thải nguy hại của doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2021, Cảng Cần Thơ tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng với sự quan tâm, tạo điều kiện và chỉ đạo kịp thời của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, các cơ quan quản lý nhà nước và đặc biệt là sự đồng tâm, hiệp lực của toàn thể cán bộ công nhân, Cảng Cần Thơ đã được kết quả trong các mặt công tác cụ thể:

- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (đặc biệt là chủ tiêu doanh thu và lợi nhuận) thực hiện trong năm 2021 của Cảng đã hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

- Công ty xây dựng kế hoạch chi phí và kiểm soát chặt chẽ, tiết giảm, tiết kiệm tối đa, tuy nhiên trong kỳ chi phí phát sinh từ hoạt động phòng chống dịch COVID-19 là khá lớn đã ảnh hưởng đến một phần mục tiêu lợi nhuận đề ra.

- Công ty đã nâng dần tỉ trọng doanh thu từ các chuỗi dịch vụ và các dịch vụ khác ngoài xếp dỡ để thích ứng với bối cảnh nguồn hàng hóa qua cảng còn hạn chế, mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

- Tình hình trật tự trị an được giữ vững, công tác phòng chống và kiểm soát dịch COVID-19 được thực hiện tốt. Thu nhập, đời sống của cán bộ công nhân viên toàn cảng được đảm bảo và ổn định.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I.- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong năm 2022, tình hình hoạt động của Cảng Cần Thơ tiếp tục đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức lớn về thị trường, ảnh hưởng kéo dài, khó lường của dịch bệnh COVID-19, cạnh tranh quyết liệt về giá cước, dịch vụ và thị phần giữa các cảng biển trong vùng; luồng hàng hải dự kiến vẫn cạn, các KCN sau cảng vẫn chưa có tín hiệu phát triển mạnh; giá nhiên liệu, nguyên vật liệu dự kiến sẽ biến động tăng mạnh cũng sẽ làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, cũng có những tín hiệu tích cực từ thị trường như bức tranh kinh tế trong nước tiếp tục dự kiến duy trì đà tăng trưởng so với năm 2021; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa phát triển tốt; các cơ chế chính sách của Bộ Chính trị, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương được ban hành hỗ trợ phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông, logistics của Đồng bằng sông Cửu Long, nhất là hai chính sách hỗ trợ thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm logistics của vùng thông qua cơ chế thu hút đầu tư nạo vét luồng Định An và thành lập Trung tâm logistics của vùng tại thành phố Cần Thơ.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

BẢNG SỐ LIỆU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	Năm 2022	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Sản lượng	Tấn	1.631.600	2.200.000	134,84%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	13.604	14.000	102,91%
2	Doanh thu	Triệu đồng	123.044	134.000	108,90%
3	Chi phí	Triệu đồng	120.403	128.000	106,31%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	Năm 2022	So sánh
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.641	6.000	227,19%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	1,00	2,87	287,71%
6	Ebitda	Triệu đồng	20.136	24.270	120,53%
7	Tổng mức đầu tư	Triệu đồng	6.600	26.100	395,45%
8	Đầu tư cơ sở hạ tầng	“	6.600	6.000	90,91%
9	Đầu tư phương tiện, thiết bị	“	0	20.100	
10	Thanh lý	Đồng		1.359.315.997	

Năm 2022 nhằm đạt được các chỉ tiêu kế hoạch Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ sẽ tập trung mọi nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, linh hoạt nắm bắt những cơ hội thuận lợi của thị trường, bám sát các mục tiêu và định hướng phát triển của cảng trên cơ sở bảo đảm hiệu quả, phát triển dịch vụ, mở rộng thị trường, tăng cường sự kết nối, hỗ trợ tương tác các sản phẩm dịch vụ giữa các thành viên trong cùng hệ thống Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam gắn với việc không ngừng cải thiện năng suất và chất lượng dịch vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, hình thành các chuỗi dịch vụ khép kín. Tiếp tục đầu tư và đầu tư có chọn lọc về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, ban hành các quy định chuẩn hóa mọi hoạt động của cảng, nâng cao công tác quản trị rủi ro, ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào quản trị và điều hành sản xuất. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua tuyển dụng và bố trí sắp xếp nhân sự phù hợp với yêu cầu.

III.- MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Giải pháp về thị trường và sản xuất kinh doanh

- Khai thác tốt nhất tài sản: hệ thống kho, bãi, văn phòng của doanh nghiệp để tạo nguồn doanh thu ổn định cho đơn vị. Tiếp tục triển khai chính sách hợp tác với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và các đối tác để đầu tư kho, bãi. Xây dựng phương án khai thác dài hạn các phần đất tại vị trí thuận lợi, có giá trị thương mại cao như phần đất mặt tiền Cảng Hoàng Diệu nhằm mang lại nguồn doanh thu lớn hơn cho doanh nghiệp.

- Khai thác hiệu quả các phương tiện xếp dỡ tại đơn vị, đồng thời thực hiện tốt công tác điều chuyển phương tiện thiết bị giữa các chi nhánh, bến cảng nhằm khai thác tối ưu năng lực phương tiện thiết bị, đồng thời tiết giảm chi phí thuê ngoài phương tiện.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, nhất là các khách hàng thuê kho, bãi tại cảng để phát huy thương hiệu trung tâm phân phối các mặt hàng phân bón, thức ăn gia súc tại Cảng Hoàng Diệu và xỉ sắt, phân bón, than đá, phế liệu tại Cảng Cái Cui; đẩy mạnh tiếp thị, thu hút mặt hàng phân bón về Cảng Sóc Trăng để hình thành trung tâm phân phối của tỉnh. Đồng thời, tìm kiếm cơ hội tiếp thị khách hàng cung cấp các dịch vụ mới tại các

bến cảng như: Dịch vụ đóng bao hàng rời, dịch vụ nhận uỷ thác giao nhận hàng hóa gửi kho cảng.

- Tập trung tiếp thị để thu hút mặt hàng thiết bị điện gió về lưu trữ tại cảng trước khi chuyển đến công trình để lắp đặt.

- Phát triển tốt dịch vụ depot container cho hãng tàu VIETSUN và làm việc thêm với các hãng tàu nội địa và nước ngoài để được cấp mã depot thông qua cảng, nhất là container lạnh phục vụ vận hành Trung tâm Chiếu xạ Cần Thơ và phát huy chuỗi dịch vụ container thông qua cảng.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, công tác tiếp thị của cảng kết hợp với các hãng tàu, forwarder để phát huy tối ưu lợi thế của việc hợp tác theo chuỗi để tiếp cận khách hàng; quan tâm mở rộng thị trường dịch vụ tại các địa bàn Duyên Hải Trà Vinh, Sóc Trăng và tại các khu vực khác trong vùng.

- Tích cực tiếp thị, củng cố năng lực của đơn vị để tham gia đấu thầu hoặc cung cấp dịch vụ tại các nhà máy, công trình lớn trong khu vực ĐBSCL và cả nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam để phát triển các dịch vụ chuỗi logistics đối với các mặt hàng phân bón, container, than đá; nghiên cứu phát triển tuyến sà lán container kết nối Cảng Cần Thơ với Cảng Sài Gòn và Cái Mép Vũng Tàu.

2. Giải pháp về chính sách khách hàng

- Đưa phần mềm Quản lý quan hệ khách hàng (CRM) vào vận hành nhằm kiện toàn công tác chăm sóc khách hàng, đánh giá, xây dựng chính sách khách hàng phù hợp với từng khách hàng, nhóm khách hàng liên quan đến từng nhóm hàng chiến lược của cảng; đồng thời, đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng phù hợp với từng khách hàng và nhóm khách hàng, đẩy nhanh giải quyết kiến nghị của khách hàng.

- Đẩy mạnh công tác lắng nghe, lấy ý kiến khách hàng để kịp thời điều chỉnh dịch vụ phù hợp với nhu cầu khách hàng. Ứng dụng việc quảng bá tiếp thị và ghi nhận ý kiến phản hồi khách hàng trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo để tiếp nhận phản hồi khách hàng nhanh hơn, phù hợp với thị hiếu của khách hàng.

- Đẩy nhanh việc rà soát các quy trình, quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng đến làm việc tại cảng; cũng như tạo thuận lợi cho các bộ phận/ đơn vị trong cảng để vận hành bộ máy nhanh, gọn qua đó hướng đến việc xây dựng văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm của Công ty.

- Cung cấp những giá trị mới đến khách hàng thông qua việc hỗ trợ khách hàng truy cập các thông tin cần thiết khi làm việc với cảng như quy trình làm hàng, biểu cước, lịch tàu ra vào cảng, năng lực xếp dỡ từng loại hàng, đầu mối liên hệ lên website của Cảng Cần Thơ.

3. Giải pháp về quản trị và đổi mới doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các Quy chế, quy định, quy trình hoạt động của Công ty. Tiến tới đưa vào áp dụng phần mềm quản lý công việc, quản lý nguồn nhân lực và tiền lương tại doanh nghiệp để tăng cường hiệu quả giải quyết công việc.

- Đẩy mạnh việc triển khai các giải pháp để xây dựng văn hóa “Lấy khách hàng làm trung tâm” tại Cảng Cần Thơ và các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường kỷ luật lao động, thực hiện nghiêm bộ tiêu chí ứng xử văn hóa doanh nghiệp của Cảng Cần Thơ; giữ vững tinh thần đoàn kết tập thể. Luôn quan tâm chăm lo đời sống và cải thiện môi trường, điều kiện làm việc của người lao động. Có chính sách lương, thưởng phù hợp để kích thích người lao động tham gia cống hiến cho Công ty.

- Triển khai áp dụng hệ thống lương 3P’s; đồng thời tiếp tục rà soát, đào tạo bổ sung cho các nhân sự để đáp ứng yêu cầu công việc tại vị trí được bổ nhiệm

4. Giải pháp về tài chính và đầu tư

- Theo dõi chặt chẽ tình hình công nợ, kiểm soát, phân tích tình hình công nợ đưa ra các đánh giá khả năng rủi ro, đề ra các giải pháp thu hồi, đôn đốc và chỉ đạo các thành viên thu hồi công nợ hiệu quả nhằm hạn chế rủi ro. Bảo toàn và phát triển hiệu quả nguồn vốn;

- Chú trọng các chính sách về tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý để hạ giá thành dịch vụ, tăng hiệu quả kinh doanh;

- Tiếp tục tiếp thị, mời gọi các đối tác, khách hàng tham gia hợp tác đầu tư kho, bãi tại bến Cảng Hoàng Diệu và Cảng Cái Cui để tạo chân hàng ổn định sau cảng; nhất là theo dõi sát để hợp tác đầu tư mở rộng tại phần đất dự trữ mở rộng Cảng Cái Cui nằm trong phân diện tích quy hoạch Trung tâm logistics cấp II 242,4ha của Thành phố Cần Thơ.

- Chọn lọc các hạng mục ưu tiên đầu tư để đầu tư từ nguồn vốn còn lại của doanh nghiệp theo nguyên tắc các hạng mục đầu tư bảo đảm hiệu quả và đưa vào khai thác tạo được nguồn thu sớm nhất, dần thay thế các trang thiết bị cũ, góp phần quan trọng vào việc tiết giảm chi phí thuê ngoài, chi phí bảo dưỡng sửa chữa.

- Xem công tác kiểm tra bảo dưỡng phương tiện thường xuyên trước, trong và sau khi làm hàng, và vận hành phương tiện đảm bảo yếu tố kỹ thuật là công việc trọng tâm hàng ngày; công tác chăm sóc bảo dưỡng sửa chữa định kỳ để phương tiện luôn vận hành hiệu quả và sẵn sàng phục vụ là công việc tiên quyết trong công tác kỹ thuật của Công ty.

5. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tiếp tục rà soát tinh giảm bộ máy đến mức hợp lý nhất có thể thông qua việc áp dụng các phần mềm quản lý và công nghệ thông tin; đồng thời, rà soát các quy trình công việc để bỏ các công đoạn không cần thiết, mang lại giá trị thấp. Nâng cao hiệu quả công tác quản trị nhân sự, thực hiện tốt việc bố trí, sắp xếp, điều chuyển lao động theo nhu cầu sử dụng và năng lực lao động nhằm kích thích tăng trưởng về năng suất lao động.

- Chính sách đãi ngộ: Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, quan tâm cải thiện mức thu nhập, thù lao của người lao động nhằm ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho các CBCNV, đảm bảo tính nguyên tắc công bằng, công khai, minh bạch trong cơ chế lương, thưởng, nâng lương, nâng bậc gắn chặt mức thu nhập với hiệu quả và chất lượng làm việc.

- Tiếp tục tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ của các phòng chuyên môn; trong đó, chú trọng đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ nhất là bộ phận kinh doanh, khai thác và chăm sóc khách hàng; đồng thời, quan tâm đào tạo, tập huấn nghiệp vụ nội bộ đối

với lực lượng lao động gián tiếp và lực lượng lao động trực tiếp sản xuất để nâng cao hiệu quả công việc, tạo thuận lợi cho đơn vị trong việc luân chuyển lao động giữa các chi nhánh và giữa các khối lao động.

6. Giải pháp về Công nghệ - Kỹ thuật

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp phần mềm khai thác cảng, hướng đến việc vận hành trên nền tảng web; Triển khai hệ thống quản lý hàng container tại cảng TOS; kết nối, đẩy tự động dữ liệu thông tin hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan từ phần mềm khai thác cảng qua hệ thống giám sát hải quan điện tử của Tổng cục Hải quan. Khai thác kết nối giữa hệ thống phần mềm khai thác cảng với Phần mềm hệ thống quản lý thông tin và báo cáo thông minh (MIS-BI) của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

- Triển khai nâng cấp hạ tầng phục vụ hệ thống công nghệ thông tin của Công ty như nâng cấp server, trang bị thêm hệ thống camera giám sát toàn cảng, nâng cấp hệ thống mạng, triển khai hệ thống handheld;

- Triển khai phần mềm CRM, nâng cấp phần mềm văn phòng điện tử và phần mềm quản lý nguồn nhân lực để đẩy nhanh hiệu quả giải quyết công việc của nhân viên, đáp ứng kịp thời giải quyết các kiến nghị của khách hàng.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.

(Đính kèm Phụ lục Kế hoạch đầu tư, Thanh lý năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Phương

**PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2022 CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	KHĐT 2022
	Tổng cộng	26.100
	Dự án đầu tư XDCB	6.000
	Dự án mua sắm thiết bị	20.100
I	Dự án khởi công năm 2022	26.100
1	Dự án đầu tư XDCB	6.000
1.1	Lắp đặt hoàn thiện hệ thống PCCC Cảng Cái Cui và Cảng Hoàng Diệu theo thiết kế, thẩm duyệt của công an PCCC	1.500
1.2	Đầu tư mới hệ thống điện hạ thế cầu tàu số 1,2 Cảng Hoàng Diệu.	1.200
1.3	Đầu tư mua lại kho hàng số 04 (1.200 m ²)	800
1.4	Đầu tư mới đường nội bộ 8b bằng bê tông cốt thép nối đường dẫn cầu cảng số 2 và kho hàng số 08, số 5 và đường nội bộ giai đoạn I (ngang 20 m dài 200 mét)	2.500
2	Dự án mua sắm thiết bị	20.100
2.1	Mua 01 cần trục đã qua sử dụng sức nâng 40-45 tấn, lắp đặt cố định, sử dụng điện 3 pha, tầm với 4,5 mét - 32 mét.	8.500
2.2	Mua 01 cần cuốc dung tích gầu 0,45 - 0,7 m ³	1.600
2.3	Mua mới 01 cần trục đã qua sử dụng sức nâng 200-250 tấn	10.000

**PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH THANH LÝ NĂM 2022 CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Stt	Tên hạng mục	Tình trạng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Cần trục KOEHRING	Đang tháo nhiều vị trí, hư hỏng nhiều, không sử dụng an toàn	933.333.333	81.450.612
2	Cần trục LINK- BELT	Đang tháo nhiều vị trí, hư hỏng nhiều, không sử dụng an toàn	890.909.091	230.865.385
3	Xe chụp ferari	Đang tháo nhiều vị trí, hư hỏng nhiều	1.541.558.000	105.000.000
4	Xe đầu kéo BT 25T	Đang tháo hộp số, hư hỏng nhiều	380.299.181	40.000.000
5	Xe ủi D2	Hư hỏng nhiều	228.571.428	61.000.000
6	Xe ủi D3	Hư hỏng nhiều	304.761.905	92.000.000
7	Xe nâng TCM 6T	Hư hỏng nhiều	333.333.333	110.000.000
8	Băng tải 10m	Hư hỏng nhiều	59.090.909	5.000.000
9	Phiếu xả hàng	Hư hỏng nhiều		80.000.000
10	Xe nâng TCM 7T	Hư hỏng nhiều	250.000.000	135.000.000
11	Hai bàn cân điện từ 10T	Hư hỏng nhiều	33.238.333/cái	40.000.000
12	Máy bơm PCCC	Hư hỏng nhiều	128.000.000	12.000.000
13	Sà lan 300	Không giấy tờ, hư hỏng nhiều, mục các vách, không sử dụng an toàn, chi phí sửa chữa cao (Thay tol mặt bon, vách và gia cố khung xương chịu lực 200.000.000 -> 300.000.000)	340.820.000	120.000.000
14	Mâm nâng hàng	Kích thước 2,4x 2,4, mục, thùng, không sửa chữa được nữa		15.000.000
15	Xe ủi Komatsu D31P	Komatsu D31P	304.761.905	92.000.000
16	Xe xúc lật Mitsubishi W300	Động cơ hoạt động yếu, hộp số đi yếu chỉ chạy được 1 cấp số, Hiện tại phương tiện hoạt động không có hiệu quả, chi phí sửa chữa cao (Đại tu máy 18.000.000 + Sửa chữa hộp số 40.000.000 + sửa chữa gàu và	222.666.667	25.000.000

Stt	Tên hạng mục	Tình trạng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
		các chi tiết khác 10.000.000)		
17	Xe xúc lật TCM 820-2	Khung sắt xi bị nứt nhiều chỗ, hộp số hoạt động yếu, võ hộp số bị nứt, Hiện tại năng suất hoạt động phương tiện thấp, thường xuyên hư hỏng và đã đại tu, sửa chữa lớn nhiều lần (phương tiện được trang bị trước năm 2008)		30.000.000
18	Gàu cạp cầu Lorain 70	Gàu 2,5m ³ , Hư hỏng nặng, (Chi phí đại tu lại gàu hơn 1/2 chí phí đóng gàu mới Gàu 2m ³ đóng mới khoản 80.000.000)	90.200.000	20.000.000
19	Gàu cạp cầu Hitachi FK150	Gàu 1,8m ³ , Hư hỏng nặng		
20	Gàu cạp cầu Bucyrus 38B	Gàu 2,0m ³ , Hư hỏng nặng		25.000.000
21	Gàu cạp cầu lorain 45	Gàu 1,8m ³ , Hư hỏng nặng		
22	Xe Đầu kéo Douglas D3	Ty ben nâng hạ bị hỏng, động cơ hoạt động yếu (bị đồ hơi - đông cơ hoạt động từ năm 2009 đến nay)	300.514.032	40.000.000
Tổng			6.308.819.784	1.359.315.997

BÁO CÁO
Về kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022 của
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần
Cảng Cần Thơ.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đã
được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cảng
Cần Thơ ngày 19/4/2021;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng
Cần Thơ (sửa đổi, bổ sung năm 2021) ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-HĐQT
ngày 14/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ)
kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Cần
Thơ (Cảng Cần Thơ) báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm
2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ để Đại hội đồng cổ đông xem
xét, thông qua như sau:

I. Đặc điểm tình hình và kết quả hoạt động của Cảng Cần Thơ trong năm 2021

1.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Cảng Cần Thơ tuy chưa đạt được
chỉ tiêu sản lượng nhưng vẫn đảm bảo chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch đã đề
ra cụ thể như:

Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Cần Thơ năm 2021 suy giảm so với năm 2020
(giảm 8,73%) do ảnh hưởng mạnh bởi tác động của dịch COVID-19 vào 6 tháng cuối năm
2021, nhất là giai đoạn Quý III/2021. Cơ cấu hàng hóa thông qua các bến cảng có sự thay
đổi mạnh trong năm 2021 so với 2020, các mặt hàng xá có sự suy giảm mạnh (như hàng
clinker, xi sắt, cát đá riêng than đá), hàng container có sự suy giảm nhẹ so với năm 2020
(giảm tỉ trọng của mặt hàng xuống còn 12,14%), mặt hàng sắt thép phế liệu, bách hóa có
sự suy giảm mạnh, các mặt hàng khác có sự suy giảm nhẹ và duy trì sản lượng thấp. Các
mặt hàng bao có sự tăng trưởng tốt (chủ yếu là mặt hàng gạo, thức ăn gia súc và phân
bón); tuy nhiên, tỉ trọng mặt hàng này vẫn khá thấp chiếm 25,78% tỉ trọng hàng hóa thông
qua cảng mặt hàng than đá có sự tăng trưởng tốt và vẫn duy trì tỉ trọng lớn nhất trong tỉ

trọng hàng hóa thông qua cảng (chiếm 43,97%). Các mặt hàng rời có sự tăng trưởng nhẹ; mặt hàng gỗ lóng, cọc bê tông, thiết bị có sự tăng trưởng tốt.

1.2. Trước tình hình đó Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đã tập trung giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Cần Thơ, kịp thời có các chỉ đạo, quyết định đối với các đề xuất, kiến nghị của Tổng giám đốc để hỗ trợ, định hướng Ban Điều hành thực hiện các giải pháp tháo gỡ các khó khăn hiện tại và giúp Cảng Cần Thơ từng bước phát triển, cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua và phê duyệt dự án đầu tư: Đầu tư xây lắp hệ thống cấp điện cầu tàu số 1 & 2 Cảng Hoàng Diệu, Đầu tư mua lại kho hàng số 7.

Công tác đầu tư theo kế hoạch được triển khai chậm do chịu tác động của tình hình dịch bệnh Covid – 19 mà cụ thể ở một số các nguyên nhân sau:

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Cảng Cần Thơ đã triển khai kế hoạch đầu tư theo đúng tiến độ, tuy nhiên do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid -19 và thực hiện Chỉ thị 16/CT-Tg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid -19 nên tiến độ thực hiện chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra.

Tổng mức đầu tư năm 2021 được phê duyệt là 23.050 triệu đồng, với mục tiêu đầu tư các phương tiện thiết bị phục vụ làm hàng nội địa, nhất là hàng xá, hàng bao chuyển tải trong năm 2021, tuy nhiên theo đánh giá thì các mặt hàng này tiếp tục phát triển trong thời gian tới là không nhiều, đơn giá sản phẩm khá thấp vì vậy công ty quyết định chuyển hướng mục tiêu đầu tư trong những năm tiếp theo là các phương tiện thiết bị, kho bãi phục vụ làm các hàng thiết bị và phát triển depot container, nhất là container lạnh thu hút khách hàng nông, thủy sản tạo ra doanh thu ổn định và sự đột phá trong những năm tiếp theo nên các hạng mục đầu tư năm 2021 sẽ không chuyển tiếp sang năm 2022.

- Công tác thị trường, khách hàng: Hội đồng quản trị đã phân công các thành viên Hội đồng quản trị tăng cường hỗ trợ Ban điều hành phát triển thị trường và dịch vụ tại Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng cần Thơ - Trung tâm Logistics Cảng Sóc Trăng. Chỉ đạo các phòng chức năng tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng nhất là khách hàng các mặt hàng chủ lực của cảng. Hỗ trợ hoạt động khai thác tại khu vực Cảng Sóc Trăng và kết nối với các bến cảng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Tăng cường tiếp thị tại khu vực Cảng Sóc Trăng nhằm lôi kéo các khách hàng phân bón, vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng) và thiết bị công trình; tham gia cung cấp dịch vụ gom vét than tại nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải và tiếp tục tìm kiếm cơ hội tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ tại nhà máy, tham gia cung cấp dịch vụ chuyển tải than tại khu vực phao 0 luồng Định An

Phối hợp với văn phòng đại diện Cảng Cần Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty VIMADECO tổ chức và phối hợp tiếp cận khách hàng phân bón và các trung tâm Logistics tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích đưa các luồng hàng hóa về khu vực Cảng Cần Thơ. Hợp tác với hãng tàu VOSCO, Vietsun, GLS và đối tác để cung

cấp chuỗi dịch vụ hàng container cho khách hàng tại khu vực ĐBSCL thông qua các bên cảng trực thuộc Cảng Cần Thơ

- Công tác đầu tư ra bên ngoài: Cảng Cần Thơ đầu tư góp vốn tại liên doanh Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn chiếm 50% vốn điều lệ công ty với tổng số tiền 4.497.251.573 đồng. Năm 2021, hoạt động của liên doanh Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn đã chia lãi về cho Cảng Cần Thơ 190.000.000 đồng giảm 47.5% so với cùng kỳ.

- Công tác tổ chức, nhân sự: Triển khai kiện toàn công tác cán bộ tổ chức thi tuyển 01 chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty; kiện toàn lại nhân sự tại Chi nhánh Trung tâm logistics Cảng Sóc Trăng thông qua việc điều động 02 nhân sự lãnh đạo Trung tâm logistics Cảng Sóc Trăng về Phòng Kinh doanh Khai thác và bổ sung 01 nhân sự lãnh đạo mới; đồng thời chuyển bộ phận vận tải, trạm xăng dầu từ Chi nhánh Trung tâm logistics Cảng Sóc Trăng về Phòng Kinh doanh Khai thác để đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ chuỗi và hoạt động thương mại của Công ty. Ban Lãnh đạo Chi nhánh Trung tâm logistics Cảng Sóc Trăng được chuyển về Cảng Sóc Trăng để tăng cường nhân lực đẩy mạnh hoạt động của cảng trong thời gian tới.

+ Công ty đã tổ chức 17 các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho 208 lượt CBCNV tham gia để nâng cao trình độ, kỹ năng của người lao động .

+ Năm 2021, Công ty đã hỗ trợ người lao động tiếp cận các gói hỗ trợ của Chính phủ bị ảnh hưởng của dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, với tổng số tiền hỗ trợ cho người lao động lần lượt là: 29.384.269 đồng và 468.250.000 đồng. Đồng thời, phối hợp với Công đoàn Công ty thực hiện hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19

- Về công tác tiền lương: Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2021 của người lao động là 16,100 tỷ đồng, quỹ tiền lương thực hiện là 16,246 tỷ đồng, vượt 0,91% kế hoạch. Thu nhập bình quân kế hoạch của người lao động là 8,78 triệu đồng/người/tháng, tiền lương thực hiện là 8,81 đồng/người/tháng, vượt 0,31% kế hoạch.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động khai thác cảng: Đưa các phần mềm Công nghệ thông tin vào quản lý khai thác Cảng. Đồng bộ và phát huy tính hiệu quả của các phần mềm quản lý khai thác Cảng nhằm đảm bảo cho các hoạt động quản lý, khai thác cảng của Cảng Cần Thơ tuân theo một quy trình chuẩn; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khai thác đồng bộ, trích xuất nhanh chóng, chính xác, kịp thời phục vụ cho công tác báo cáo, quản trị, điều hành của Cảng Cần Thơ.

2. Một số công tác khác

- Công tác pháp chế: Tham gia tố tụng về các vụ kiện tranh chấp thương mại: Đánh giá được tầm quan trọng của công tác thu hồi nợ khách hàng ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền và sức khỏe tài chính doanh nghiệp. Trong năm 2021, Cảng Cần Thơ đã tiếp tục tham gia 03 vụ kiện tranh chấp thương mại với các doanh nghiệp nợ tồn đọng không có khả năng thu hồi tại Tòa án Quận Cái Răng. Tham gia xét xử và có bản án được 2 vụ tại Tòa án quận Cái Răng. Năm 2021, Thi hành án dứt điểm đối với DNTN Trần Thái với tổng số tiền là: 88.513.750 đồng.

- Định kỳ hàng quý phát hành đối chiếu công nợ với khách hàng để kiểm tra, kiểm soát các khoản nợ với khách hàng có thực hiện thanh toán đúng theo hợp đồng kinh tế đã ký kết.

- Rà soát các văn bản pháp luật mới ban hành để cập nhật và tiến hành sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ trong doanh nghiệp theo đúng quy định.

- Trong năm 2021, Công ty có thực hiện giao dịch với Người có liên quan kết quả thực hiện được nêu tại mục 33 Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC ban hành ngày 28/2/2022 của Công ty.

Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 của Cảng Cần Thơ còn gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch cúm Covid nhưng Cảng Cần Thơ vẫn hoàn thành mục tiêu kép vừa phòng chống dịch vừa sản xuất kinh doanh. Với sự cố gắng, của tập thể quản lý, người lao động Cảng Cần Thơ, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Cảng Cần Thơ đã đạt được kết quả vượt một số chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, cụ thể như sau:

**Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ**

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	T. hiện 2020	NĂM 2021			So sánh 2021/2020	
				K.H	T.H	% H.T	Giá trị	Tỷ lệ
A	SẢN LƯỢNG							
1	Hàng thông qua	TTQ	1.787.667	2.100.000	1.631.600	77,70%	-156.067	-8,73%
	Trong đó Container	TEUS	17.121	11.400	13.604	119,33%	-3.517	-20,54%
2	Xăng dầu	Lít	1.126.995	1.100.000	731.157	66,47%	-395.838	-35,12%
B	TÀI CHÍNH							
1	Doanh thu	Tr đồng	114.470	118.000	123.044	104,27%	8.574	7,49%
2	Chi phí	“	113.117	115.500	120.403	104,25%	7.286	6,44%
3	Lợi nhuận	“	1.353	2.500	2.641	105,64%	1.288	95,20%
4	Ebitda	“	17.223	23.128	20.136	87,06%	2.913	16,91%
C	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	Tr đồng	2.450	23.050	6.600	28,63%	4.150	169,39%
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	“	0	7.000	6.600	94,29%	6.600	0,00%
2	Đầu tư phương tiện, thiết bị	“	2.450	16.050	0	0,00%	-2.450	-100,00%

II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ năm 2021.

1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2021.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ đã tiến hành tổ chức 13 cuộc họp, ban hành 12 Nghị quyết và 14 Quyết định. Thông qua nhiều nội dung quan trọng sau: Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 và trình ĐHCĐ; thông qua phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2021; lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 theo sự ủy quyền của HĐQT.

Các chủ trương đầu tư mua sắm thiết bị, hoạch định nguồn nhân lực, điều động bổ nhiệm cán bộ kịp thời sau công tác tái cơ cấu nhằm mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ trong năm 2021 được tổ chức theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cảng Cần Thơ và tuân theo quy định của pháp luật hiện hành (Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2021 tại Báo cáo thường niên năm 2021 của Cảng Cần Thơ đã đăng tải trên website của Công ty).

2. Kết quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2021.

Số lượng thành viên, cơ cấu của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2021

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu làm thành viên HĐQT
1	Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	27/6/2020
2	Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT	28/4/2017
3	Nguyễn Văn Bá	Thành viên HĐQT	27/6/2020
4	Phạm Bá Ngân	Thành viên HĐQT	27/6/2020
5	Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	27/6/2020

Trong năm 2021, các thành viên đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của HĐQT vì lợi ích cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Ban hành kế hoạch chương trình hoạt động, phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Thông báo, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT. Chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Phối hợp với các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện công tác đối ngoại của HĐQT. Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và giám sát công tác: xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển dài hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm; sắp xếp đổi mới doanh nghiệp; cơ cấu tổ chức và công tác cán bộ; thông tin và quan hệ cổ đông; phối hợp công tác với Đảng ủy, công đoàn và các tổ chức đoàn thể của Cảng Cần Thơ. Hỗ trợ Ban điều hành trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được giao.

+ Thành viên HĐQT chuyên trách đã thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành, có những đóng góp tích cực trong quá trình hỗ trợ Ban điều hành trong công tác thị trường, khách hàng, quản trị nội bộ, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí mọi mặt, các vấn đề có liên quan đến hoạt động của các chi nhánh. Theo dõi, giám sát hoặc tăng cường chỉ đạo các công tác: thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí; đổi mới sáng tạo; công nghệ thông tin; công tác pháp chế hàng hải; công tác xây dựng, ban hành các quy chế quản lý nội bộ. Hỗ trợ HĐQT trong quan hệ đối ngoại với các cơ quan tại địa phương, hỗ trợ mở rộng thị trường tại khu vực Vàm Cáy Sầu và khu vực Cảng Sóc Trăng. Giám sát và chỉ đạo các vấn đề có liên quan kiểm soát, quản trị nội bộ.

+ Thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Trực tiếp phụ trách, theo dõi, chỉ đạo, kết hợp với Ban điều hành tham mưu cho HĐQT các chiến lược về công tác sản xuất kinh doanh, giữ vững thị trường, khách hàng. Tập trung tìm các giải pháp mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh. chỉ đạo và giám sát công tác: thi đua, khen thưởng, kỷ luật; tài chính kế toán, đầu tư, mua sắm, thanh lý tài sản, sửa chữa của Công ty, các công tác liên quan đến lĩnh vực khai thác cảng biển và dịch vụ hàng hải; hỗ trợ công tác thực hiện kế hoạch kinh doanh, đầu tư; hợp tác, liên doanh, liên kết và các vấn đề khác có liên quan đến phát triển thị trường khu vực miền Tây và thành phố Hồ Chí Minh, các công tác quản trị tài chính của Công ty, công tác đầu tư, hỗ trợ HĐQT tăng cường sự kết nối với cơ quan cấp trên và các Ban chuyên ngành Tổng công ty HHVN – CTCP, các hoạt động đầu tư của Công ty ra bên ngoài theo đúng quy định nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

3. Thù lao/lương của các thành viên Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2021

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền lương năm 2021 (đồng)
1	Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	312.000.000
2	Nguyễn Văn Phương	Thành viên	288.000.000
3	Nguyễn Văn Bá	Thành viên	264.000.000
Tổng cộng			864.000.000

III. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành Cảng Cần Thơ năm 2021

- Hội đồng quản trị (HĐQT) đẩy mạnh các công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Bến Cảng và Chi nhánh trực thuộc Công ty tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

- Trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, Ban Tổng giám đốc đã

bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty với tinh thần hợp tác, tuân thủ để đem lại hiệu quả tốt cho Công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo TGD thực hiện các quy chế tuyển dụng, đào tạo nhân lực, tham gia các chương trình đào tạo để bồi dưỡng kiến thức cho tập thể lãnh đạo, nhân viên nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh. Điều chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhân viên để lựa chọn nhân sự phù hợp cho từng vị trí, phát huy tối các vị trí, kịp thời hỗ trợ, khắc phục những vị trí chưa đạt hiệu quả tốt. Thực hiện tuyển dụng vị trí lãnh đạo để tìm kiếm nguồn nhân lực cho sự phát triển của Công ty.

- HĐQT chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Cảng Cần Thơ tại các doanh nghiệp có vốn góp thực hiện các quyền để xử lý các vấn đề có liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và phân công thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp định kỳ của Ban Tổng giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp để tháo gỡ, định hướng các mục tiêu chiến lược trong năm.

IV. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2022.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế năm 2021, các nguồn lực nội tại của Cảng Cần Thơ, Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ xây dựng các kế hoạch, chiến lược, giải pháp để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Cảng Cần Thơ hoàn thành các chỉ tiêu như sau:

- Sản lượng thông qua : 2.200.000 tấn.
- + Sản lượng container : 14.000 Teus.
- Doanh thu : 134 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 6,0 tỷ đồng.

1. Tiếp tục triển khai các nội dung của "Tuyên bố hành động Đại Lãi", đẩy mạnh văn hóa "Lấy khách hàng làm trung tâm" trên cơ sở "05 tôn chỉ, 06 bước hành động"; đẩy mạnh công tác thị trường, duy trì khách hàng hiện hữu, phát triển thêm khách hàng mới; tiếp tục hoàn thiện các quy trình, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

2. Tập trung phát triển, mở rộng các dịch vụ ngoài bốc xếp, các dịch vụ phụ trợ. Phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty để xây dựng, triển khai các dịch vụ chuỗi trên cơ sở tận dụng hệ sinh thái cảng biển, vận tải biển, dịch vụ hàng hải nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tối đa hóa hiệu quả cho các đơn vị.

3. Rà soát tổng thể các nguồn lực, cơ sở hạ tầng, cơ sở đất đai để xây dựng phương án khai thác tối ưu.

4. Xây dựng phương án sắp xếp, cơ cấu tổng thể bộ máy tổ chức, xây dựng các quy trình, quy chế quản trị thống nhất theo hướng tinh gọn, hiện đại và hiệu quả; giảm đầu mối, tăng trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận; đẩy mạnh việc huấn luyện, đào tạo

nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đến chế độ đãi ngộ để tạo động lực cho người lao động.

5. Các nhiệm vụ trọng tâm

a. Về sản xuất kinh doanh

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Xây dựng mục tiêu chiến lược phát triển ổn định, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Phát triển dịch vụ, tăng trưởng doanh thu dịch vụ logistics (cho các mặt hàng container, gạo, sắt thép, thiết bị, than...).

- Khai thác hiệu quả: hệ thống kho, bãi, văn phòng và trang thiết bị xếp dỡ của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, công tác tiếp thị, xây dựng hệ thống thu thập, quản lý thông tin về khách hàng và các chuỗi logistics thông qua cảng và khu vực.

- Tăng cường kết nối, liên kết với các doanh nghiệp trong cùng hệ thống Tổng công ty Hàng hải Việt Nam phát triển tuyến sà lan container Sài Gòn- ĐBSCL.

b. Về quản trị

- Hoàn thiện, ban hành các Quy chế, quy định hoạt động của Công ty.

- Tăng cường kỷ luật lao động, thực hiện nghiêm bộ tiêu chí ứng xử văn hóa doanh nghiệp của Cảng Cần Thơ; giữ vững tinh thần đoàn kết tập thể. Luôn quan tâm chăm lo đời sống và cải thiện môi trường, điều kiện làm việc của người lao động. Có chính sách lương, thưởng phù hợp để kích thích người lao động tham gia cống hiến cho Công ty

c. Về tài chính và đầu tư

- Kiểm soát chặt chẽ tình hình công nợ, tránh để tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi. Bảo toàn và phát triển hiệu quả nguồn vốn.

- Đề cao công tác tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý để hạ giá thành dịch vụ, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Tăng vốn điều lệ.

- Tiếp tục kêu gọi các đối tác, khách hàng bằng nhiều hình thức để hoàn thiện cơ sở hạ tầng giai đoạn II và khu đất dự trữ mở rộng sau giai đoạn II.

- Tham gia đấu giá thuê phần diện tích đất dự phòng (2ha) của Cảng Sóc Trăng để tăng diện tích cho thuê kho, bãi.

- Đầu tư bảo đảm hiệu quả và đưa vào khai thác tạo được nguồn thu sớm nhất, dần thay thế các trang thiết bị cũ, góp phần quan trọng vào việc tiết giảm chi phí thuê ngoài, chi phí bảo dưỡng sửa chữa.

d. Về nguồn nhân lực

- Tinh giảm bộ máy đến mức hợp lý nhất có thể thông qua việc áp dụng các phần mềm quản lý và công nghệ thông tin.

- Có chính sách đãi ngộ tạo động lực cho người lao động.



- Đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.
- Triển khai hiệu quả thực hiện BSC, KPI và lương 3P's tại doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả đánh giá người lao động.
- e. Về công nghệ thông tin
 - Hoàn thiện, nâng cấp phần mềm khai thác cảng, hướng đến việc vận hành trên nền tảng Mobile App.
 - Thực hiện chuyển đổi số: nâng cấp hệ thống TCKT, triển khai phần mềm TCNS tích hợp hệ thống TOS, triển khai áp dụng hệ thống VIMC-eOffice, triển khai phần mềm quản lý thông tin khách hàng.
 - Xây dựng các CSDL về: khách hàng, dịch vụ, biểu giá, hàng hóa, nhà cung cấp, vật tư dụng cụ, lao động, cơ sở hạ tầng, quy trình thủ tục.

Trên đây là nội dung kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ. Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Cảng Cần Thơ xem xét, thông qua.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng, gắn bó với Cảng Cần Thơ trong thời gian qua. Cảm ơn Ban điều hành, tập thể quản lý và người lao động Cảng Cần Thơ đã phối hợp, sát cánh cùng Hội đồng quản trị hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Bước qua năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục cùng với Ban điều hành và tập thể người lao động phấn đấu hết sức mình để hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Xin kính chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Cảng Cần Thơ thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Tiến Dũng

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành.

Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC ban hành ngày 28/2/2022;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ kết quả hoạt động như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

a) Thành phần Ban Kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Nhiệm kỳ 2020-2025	Số buổi họp, xin ý kiến của Ban Kiểm soát	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng Ban	27/6/2020	6/6	
2	Trịnh Thanh Tùng	Thành viên	27/6/2020	3/6	Có Đơn xin từ nhiệm kể từ ngày 15/7/2021, được cấp có thẩm quyền chấp thuận, tiến hành trình tự trình ĐHĐCĐ gần nhất chấp thuận
3	Nguyễn Thị Dung	Thành viên	27/6/2020	6/6	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ngày 15/7/2021, Thành viên Ban Kiểm soát là ông Trịnh Thanh Tùng đã có Đơn xin từ nhiệm, Ban Kiểm soát đã báo cáo Hội đồng quản trị, phối hợp với Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục theo quy định, họp Ban Kiểm soát để phân công lại nhiệm vụ đối với thành viên để tổ chức thực hiện nhiệm vụ với các công việc chính sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc liên quan đến việc thực hiện hoạt động kinh doanh năm 2021 theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Tham dự, tham gia ý kiến đối với các nội dung tại cuộc họp hoặc xin ý kiến của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Soát xét Báo cáo tài chính định kỳ, bán niên và thẩm định báo cáo tài chính năm 2021.

- Giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh, đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường năm năm 2021 thông qua.

- Xem xét báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch của Công ty 2021.

- Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

c) Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát

Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị nêu tại Báo cáo trình ĐHĐCĐTN 2022 của Công ty.

2. Kết quả giám sát

Trong năm 2021, Dịch Covid 19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt là các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long trong đó có Thành phố Cần Thơ là nơi hoạt động kinh doanh Công ty, do đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh tế xã hội nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty. Để duy trì hoạt động không làm gián đoạn hoạt động kinh doanh, điều hành theo quy định của địa phương đã làm tăng chi phí hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát họp chủ yếu thông qua họp trực tuyến và xin ý kiến. Với sự quyết tâm của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và tập thể người lao động đã hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 giao. Ban Kiểm soát đã tổ chức giám sát và thống nhất đánh giá như sau:

a) Hoạt động kinh doanh và đầu tư:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện so với kế hoạch
Sản lượng hàng hóa thông qua	Triệu tấn	2,1	1,63	78%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	118	123,03	104%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,5	2,64	106%
Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	23,05	6,6	29%

b) Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2021:

- Hoạt động kinh doanh: Hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐTN.

- Về phân phối lợi nhuận: Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐTN năm 2021.

- Thực hiện việc chi thù lao cho HĐQT và BKS, Phụ trách quản trị công ty năm 2020 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2021.

- Thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC trong danh sách đơn vị kiểm toán độc đã được thông qua tại ĐHĐCĐTN năm 2021 để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

- Thực hiện đầu tư đạt 29% so với kế hoạch đầu tư năm 2021. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh nên chưa thể triển khai công tác đầu tư và việc này đã được trình bày tại báo cáo của Tổng giám đốc, báo cáo của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐTN và Ban Kiểm soát thống nhất với giải trình, thuyết minh của về công tác thực hiện đầu tư năm 2021.

- Thực hiện các thủ tục và công bố thông tin về Điều lệ sửa đổi, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

c) Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính do Ban Tổng giám đốc Công ty lập, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Ban Kiểm soát đã xem xét thẩm định và có ý kiến thống nhất với ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: *“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”*.

3. Giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc:

a) Đối với Hội đồng quản trị:

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp thường kỳ, 02 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Thông qua cuộc họp và lấy ý kiến Hội đồng quản trị đã ban hành 12 Nghị quyết và 14 Quyết định liên quan đến công tác quản trị, SXKD, tổ chức nhân sự, đầu tư tuân thủ trình tự thực hiện và phù hợp thẩm quyền theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, giám sát, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, đầu tư, nghị quyết, quyết định của cấp có thẩm quyền.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông đối với Hội đồng quản trị Công ty.

19907
GT
HÂN
NG
THO
TP. C

b) Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh và trong điều kiện thích ứng kịp thời theo quy định của địa phương về phòng chống dịch bệnh Covid 19, thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh để hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh.

Ban Kiểm soát thống nhất với đánh giá của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc trong quản lý điều hoạt động trong năm 2021.

c) Công tác phối hợp:

Trong quá trình hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chỉ đạo các bộ phận chuyên môn cung cấp hồ sơ tài liệu theo yêu cầu, trao đổi thông tin để hiểu rõ những thuận lợi cũng như khó khăn trong công tác tổ chức điều hành.

4. Giao dịch với Người có liên quan

Nội dung này đã được nêu tại mục 33 Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

5. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022.

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính cẩn trọng, trung thực trong các báo cáo của Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tài chính kế toán.

- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và 9 tháng đầu năm 2022.

- Tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để nắm bắt tình hình thực hiện và giám sát hoạt động quản lý và điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị.

- Rà soát các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị. Kính trình Quý vị cổ đông xem xét và thông qua!

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Đại Hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT, BKS, T.ký Cty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hồng Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Cảng Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty thông qua nội dung bản Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC ban hành ngày 28/2/2022.

(Đính kèm Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, IT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Tiên Dũng

Số: 05/TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về phương án phân phối lợi nhuận năm và trích lập các quỹ năm 2021;
Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán,

Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Hội đồng quản trị phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế		2.641.028.510
2	Thuế TNDN (20%)		0
3	Lợi nhuận sau thuế (1-2)		2.641.028.510
4	Lợi nhuận phân phối như sau		
4.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển		
4.2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi		
4.3	Chia cổ tức năm 2021 (đề nghị không chia cổ tức)		

Do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 bị lỗ, công ty tiếp tục thực hiện chuyển lỗ theo Điều 7 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 Thông tư 78/2014/TT-BTC thì Công ty cổ phần Cảng Cần

Thư được phép chuyển lỗ năm 2016. Vì vậy phần lợi nhuận từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp cơ quan thuế xác định lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì Công ty sẽ nộp theo Quyết định của cơ quan thuế.

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022: Không chia

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Tiến Dũng

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát và quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Cảng Cần Thơ.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị-Ban kiểm soát và quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành năm 2022 như sau:

1.- Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:

1.1- Tiền lương của Hội đồng quản trị: 576.000.000 đồng

Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách (01 TV): 26.000.000 đồng-ng/tháng
- Thành viên HĐQT chuyên trách (01 TV): 22.000.000 đồng-ng/tháng

1.2- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 186.000.000 đồng

Trong đó:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách (03 TV): 3.000.000 đồng-ng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát (01 TV): 3.000.000 đồng-ng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát (02 TV): 2.000.000 đồng-ng/tháng

2.- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành: 1.308.000.000 đồng

Trong đó:

- Tổng giám đốc (01 TV): 24.000.000 đồng-ng/tháng
- Phó Tổng giám đốc (01 TV): 20.000.000 đồng-ng/tháng
- Phó Tổng giám đốc (01 TV): 25.000.000 đồng-ng/tháng
- Kế toán trưởng (01 TV): 20.000.000 đồng-ng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.



TỜ TRÌNH

**Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Cảng Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1.- Tiêu thức lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập:

- Là doanh nghiệp hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán năm 2022.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp.

2.- Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và biểu quyết thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán trên và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ. Ban Kiểm soát phối hợp với Công ty trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Ban KS, T.ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hồng Hải

Số: 08/TTTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Tờ trình về việc miễn nhiệm, hết nhiệm kỳ, bầu bổ sung thành viên HĐQT
nhiệm kỳ 2020-2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Cảng Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua việc miễn nhiệm, hết nhiệm kỳ của thành viên HĐQT như sau:

I. Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

Công ty nhận được đơn xin thôi việc của thành viên HĐQT của ông Nguyễn Văn Bá Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 36 Điều lệ Công ty và điểm b khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp, HĐQT kính trình Đại hội thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Nguyễn Văn Bá.

II. Hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Văn Phương được bầu và làm thành viên HĐQT ngày 28/4/2017, tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ từ năm 2017-2022, đến năm 2022 đã hết nhiệm kỳ.

III. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) thành viên. Vì vậy, HĐQT đề nghị Đại hội bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Theo Thông báo đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị ngày 25/3/2022 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, kể từ thời điểm thông báo đến thời hạn đề cử, ứng cử cuối cùng là 17 giờ ngày 04/4/2022, Công ty đã nhận được hồ sơ đề cử,



ứng cử của các ứng viên tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

1. Ông/Bà:..... do cổ đông đề cử (hoặc tự ứng cử);
2. Ông/Bà:..... do cổ đông đề cử (hoặc tự ứng cử).

Thông tin về các ứng viên này đã được gửi đến Quý Cổ đông trong tài liệu Đại hội. Sau khi chốt danh sách ứng viên, Đại hội sẽ tiến hành thủ tục bầu bổ sung thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Tiên Dũng

TỜ TRÌNH

Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Cảng Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát (BKS) như sau:

I. Miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025

Ngày 15/7/2022 Công ty nhận được đơn từ nhiệm của ông Trịnh Thanh Tùng thành viên BKS vì lý do bận việc gia đình.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 50 Điều lệ Công ty và điểm b khoản 1 Điều 174 Luật Doanh nghiệp, HĐQT Công ty thống nhất kính trình Đại hội thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS của ông Trịnh Thanh Tùng.

II. Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, số lượng thành viên BKS là 03 (ba) thành viên. Vì vậy, HĐQT đề nghị Đại hội bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Theo Thông báo đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị ngày 25/3/2022 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, kể từ thời điểm thông báo đến thời hạn đề cử, ứng cử cuối cùng là 17 giờ ngày 04/4/2022, Công ty đã nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của các ứng viên tham gia bầu bổ sung vào vị trí thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

1. Ông/Bà:..... do cổ đông đề cử (hoặc tự ứng cử);



Thông tin về các ứng viên này đã được gửi đến Quý Cổ đông trong tài liệu Đại hội.
Sau khi chốt danh sách ứng viên, Đại hội sẽ tiến hành thủ tục bầu bổ sung thành viên
HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Tiên Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ**

-----o0o-----

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2020-2025
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-HĐQT ngày 14/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ,

I.- MỤC TIÊU

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

II.- SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT BẦU BỔ SUNG NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát dự kiến bầu bổ sung

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2020 – 2025: 02 (hai) thành viên.

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025: 01 (một) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bầu bổ sung

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025

III.- ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 2. Đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên;

2. Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên;

3. Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên;

4. Cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 04 ứng cử viên;

5. Cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 05 ứng cử viên.

Điều 3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị

- Đơn xin đề cử tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Bản sao CMND, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Điều 4. Nơi nhận và thời gian nhận hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị

1. Nơi nhận hồ sơ: Số 02, Khu vực Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.

2. Thời gian nhận hồ sơ đề cử: 17h00 ngày 04/04/2022.

Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn xin đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

IV.- ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

801319
CÔNG
CỘ PH
CÁN
CANT
ANG-T

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 7. Đề cử ứng cử thành viên Ban kiểm soát

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên.

Điều 8. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên Ban kiểm soát

- Đơn xin đề cử tham gia Ban kiểm soát (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Bản sao CMND, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Điều 9. Nơi nhận và thời gian nhận hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Ban kiểm soát

1. Nơi nhận hồ sơ: Số 02, Khu vực Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.

2. Thời gian nhận hồ sơ đề cử: 17h00 ngày 04/04/2022.

Điều 10. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn xin đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình đại hội cổ đông để bầu thành viên Ban kiểm soát.

907-
TY
VN
HO
CAN

V.- BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 12. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

+ Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

+ Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);

+ Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

+ Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

+ Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;

+ Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

+ Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Điều 13. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thực hiện bỏ theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người. nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Điều 14. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu

+ Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

Thông qua Quy chế bầu cử;

Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;

Tiến hành kiểm phiếu;

Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- + Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát;
- Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu
- + Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- + Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- + Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- + Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 15. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

- Nguyên tắc trúng cử:

+ Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

+ Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 16. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 17. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 17 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lâm Tiên Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ

Tên tổ chức/cá nhân:

CMND/CCCD/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu/đại diện: cổ phần (Bằng chữ:))

Tương ứng với tổng mệnh giá là:

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ cho tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMTND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:))

Tương ứng với tổng mệnh giá là:

Làm ứng cử viên tham gia vào..... Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ nhiệm kỳ năm 2020 – 2025 được bầu cử trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ ngày 15/4/2022.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2022

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông sở hữu từ 10% mới được đề cử theo quy định của Luật doanh nghiệp
- Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 04/4/2022 về địa chỉ: Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, Địa chỉ: Số 02, KV Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Số điện thoại:

+842926516483 (bà Nguyễn Trần Phương Huyền)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-34
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11-34

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cần Thơ (công ty 100% vốn nhà nước) theo Quyết định số 652/QĐ-HHVN ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801319907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 19 tháng 04 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Bá	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Phương	Ủy viên
Ông Phạm Bá Ngân	Ủy viên
Ông Hoàng Việt	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Phương	Quyền Tổng Giám đốc
Ông Tạ Khả Duy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Tiến Công	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Hồng Hải	Trưởng ban
Ông Trịnh Thanh Tùng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Phương

Q. Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 20 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ được lập ngày 20 tháng 02 năm 2022, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như Công ty đã trình bày tại thuyết minh số 10 - Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, "Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I" được triển khai từ năm 2002 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 230,3 tỷ đồng; "Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II" được triển khai từ năm 2009 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 829,8 tỷ đồng. Việc đầu tư 02 dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành. Tổng chi phí đầu tư của dự án Giai đoạn I và Giai đoạn II tính đến thời điểm 31/12/2021 lần lượt là 59,4 tỷ đồng và 14,5 tỷ đồng. Công ty đang chờ hoàn tất thủ tục pháp lý và huy động vốn để tiếp tục triển khai đầu tư khi có điều kiện.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biền

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Nguyễn Tuấn Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1369-2018-002-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		77.935.617.537	68.517.892.302
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	27.840.121.984	12.510.512.474
111	1. Tiền		11.546.739.335	8.089.354.413
112	2. Các khoản tương đương tiền		16.293.382.649	4.421.158.061
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	10.537.350.000	8.787.350.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		10.537.350.000	8.787.350.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		37.979.507.435	43.316.885.978
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	28.813.436.278	31.264.867.787
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	3.653.184.625	3.742.184.329
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	12.205.530.383	14.554.692.213
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.692.643.851)	(6.244.858.351)
140	IV. Hàng tồn kho	9	990.046.293	1.143.448.892
141	1. Hàng tồn kho		990.046.293	1.143.448.892
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		588.591.825	2.759.694.958
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	588.591.825	1.041.693.573
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	785.520.455
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	-	932.480.930
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		287.137.772.896	294.603.768.641
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		75.000.000	72.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	75.000.000	72.000.000
220	II. Tài sản cố định		204.498.423.799	211.621.739.770
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	199.820.669.478	206.793.097.641
222	- Nguyên giá		457.546.672.026	450.022.184.254
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(257.726.002.548)	(243.229.086.613)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	4.677.754.321	4.828.642.129
228	- Nguyên giá		8.055.335.602	8.055.335.602
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.377.581.281)	(3.226.693.473)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	74.511.730.106	74.252.722.837
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		74.511.730.106	74.252.722.837
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	4.497.251.573	4.497.251.573
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		4.497.251.573	4.497.251.573
260	VI. Tài sản dài hạn khác		3.555.367.418	4.160.054.461
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	3.555.367.418	4.160.054.461
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		365.073.390.433	363.121.660.943

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		100.439.608.981	101.128.908.001
310	I. Nợ ngắn hạn		26.190.760.351	20.254.096.374
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	3.798.414.550	1.006.124.555
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		131.050.000	282.186.006
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	740.169.951	161.187.716
314	4. Phải trả người lao động		1.155.179.501	1.092.631.540
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	4.511.816.378	1.853.511.256
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	105.840.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	6.445.645.548	6.344.130.878
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	9.400.000.000	9.400.000.000
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		8.484.423	8.484.423
330	II. Nợ dài hạn		74.248.848.630	80.874.811.627
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	27.231.527.102	24.457.490.099
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	47.017.321.528	56.417.321.528
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		264.633.781.452	261.992.752.942
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	264.633.781.452	261.992.752.942
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		275.281.179.597	275.281.179.597
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		275.281.179.597	275.281.179.597
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		646.231.180	646.231.180
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(11.293.629.325)	(13.934.657.835)
421a	LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		(13.934.657.835)	(15.287.846.169)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		2.641.028.510	1.353.188.334
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		365.073.390.433	363.121.660.943


Thái Thị Mỹ Linh
Người lập


Lâm Trúc Sơn
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Phương
Q. Tổng Giám đốc



Cần Thơ, ngày 20 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	121.946.310.725	112.564.820.588
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		121.946.310.725	112.564.820.588
11	4. Giá vốn hàng bán	22	91.683.266.803	86.539.345.290
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		30.263.043.922	26.025.475.298
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	1.091.788.156	1.185.981.580
22	7. Chi phí tài chính	24	2.774.722.586	3.234.413.797
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.774.037.003	3.234.413.797
25	8. Chi phí bán hàng	25	850.827.432	797.411.130
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25.094.572.424	22.539.806.707
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.634.709.636	639.825.244
31	11. Thu nhập khác		6.330.742	719.464.616
32	12. Chi phí khác		11.868	6.101.526
40	13. Lợi nhuận khác		6.318.874	713.363.090
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.641.028.510	1.353.188.334
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		2.641.028.510	1.353.188.334
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	96	49



Thái Thị Mỹ Linh
Người lập



Lâm Trúc Sơn
Kế toán trưởng





Nguyễn Văn Phương
Q. Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 20 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		2.641.028.510	1.353.188.334
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		14.681.803.743	15.826.249.077
03	- Các khoản dự phòng		447.785.500	(1.058.037.967)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		685.583	(1.046.691)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.094.515.429)	(1.184.934.889)
06	- Chi phí lãi vay		2.774.037.003	3.234.413.797
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		19.450.824.910	18.169.831.661
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		6.214.841.293	(1.272.921.433)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		153.402.599	(72.643.133)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		5.936.663.977	(5.430.178.719)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1.057.788.791	(922.393.348)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		32.813.521.570	10.471.695.028
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(7.817.495.041)	(5.418.135.680)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		2.727.273	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.750.000.000)	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.481.541.291	1.490.532.373
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(8.083.226.477)	(3.927.603.307)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		(9.400.000.000)	(9.621.136.073)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(9.400.000.000)	(9.621.136.073)


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		15.330.295.093	(3.077.044.352)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		12.510.512.474	15.586.510.135
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(685.583)	1.046.691
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>27.840.121.984</u>	<u>12.510.512.474</u>


Thái Thị Mỹ Linh
Người lập


Lâm Trúc Sơn
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Phương
Q. Tổng Giám đốc



Cần Thơ, ngày 20 tháng 02 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cần Thơ (công ty 100% vốn nhà nước) theo Quyết định số 652/QĐ-HHVN ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801319907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 19 tháng 04 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 284.800.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 275.281.179.597 đồng; tương đương 27.528.118 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 169 người (tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 là: 172 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ vận chuyển cảng.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa đường bộ; Bốc xếp hàng hóa cảng biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan, kho đông lạnh (kho ngoại quan) và kho khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển, viễn dương và vận tải đường thủy nội địa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Khai thuế hải quan;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2021, ngành cảng biển khởi sắc, sản lượng bốc xếp các mặt hàng chủ đạo tại Cảng tăng mạnh, bên cạnh đó đơn giá dịch vụ bốc xếp cũng tăng. Do đó, doanh thu và lợi nhuận của Công ty tăng mạnh so với năm trước.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 01 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ - Trung tâm Logistics Cảng Sóc Trăng. Địa chỉ tại tỉnh Sóc Trăng; hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ vận chuyển cảng, cho thuê kho bãi.

Thông tin về công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;

- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên doanh: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính công ty liên doanh tại thời điểm trích lập dự phòng;
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 47 năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06 năm
- Tài sản cố định khác	02 - 14 năm
- Quyền sử dụng đất	20 - 50 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

2.11 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.12 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 1 đến 3 năm.

2.13 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.14 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo đối chi tiết theo nguyên tệ.

2.15 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.16 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.17 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.18 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán .

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.19 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.20 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.21 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.22 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**a) Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

2.23 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.24 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.25 . Thông tin bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh dịch vụ vận chuyển cảng và chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	2.495.571.949	2.266.722.533
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.051.167.386	5.822.631.880
Các khoản tương đương tiền (*)	16.293.382.649	4.421.158.061
	27.840.121.984	12.510.512.474

(*) Tại ngày 31/12/2021, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng được gửi tại ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam với lãi suất từ 2,8%/năm đến 3%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Tiền gửi có kỳ hạn	10.537.350.000	-	8.787.350.000	-
	10.537.350.000	-	8.787.350.000	-

Tại thời điểm cuối năm và đầu năm, số dư chỉ tiêu "Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn" là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 đến 24 tháng gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong lãi suất từ 5% đến 5,8%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

b) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Tại thời điểm cuối năm và đầu năm, số dư chi tiêu "Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết" là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn có tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết là 50%. Công ty liên doanh được thành lập và hoạt động tại tỉnh Trà Vinh, hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ vận chuyển cảng, cho thuê kho bãi. Tại thời điểm cuối năm và đầu năm, dự phòng giảm giá của khoản đầu tư bằng không. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công Ty Nhiệt Điện Duyên Hải - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1	4.097.708.090	-	4.892.787.116	
Công Ty Cổ Phần Tagi Logistics	3.847.201.600	-		
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Trường Sơn	1.511.551.525	(626.000.000)	2.111.551.525	
Phải thu khách hàng khác	19.356.975.063	(4.877.897.016)	24.260.529.146	(5.058.813.823)
	28.813.436.278	(5.503.897.016)	31.264.867.787	(5.058.813.823)

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Xây dựng Quân Đô	625.500.000	(625.500.000)	625.500.000	(625.500.000)
- Chi nhánh Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Du	400.000.000	-		
- Công ty Cổ phần Giải pháp Cảng và Hậu	331.160.000	-	331.160.000	-
- Các nhà cung cấp khác	2.296.524.625	(278.000.000)	2.785.524.329	(278.000.000)
	3.653.184.625	(903.500.000)	3.742.184.329	(903.500.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	4.332.185.443	-	4.292.185.443	-
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	-	-	429.753.135	-
Tạm ứng	5.090.710.475	-	6.047.474.928	-
Ký cược, ký quỹ	408.600.000	-	8.600.000	-
Phải thu các đội bốc xếp	554.647.758	-	1.816.614.820	-
Công ty TNHH Thanh Phương	300.000.000	-	968.659.911	-
Phải thu khác	1.519.386.707	(285.246.835)	991.403.976	(282.544.528)
	12.205.530.383	(285.246.835)	14.554.692.213	(282.544.528)
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	18.000.000	-	15.000.000	-
Phải thu khác	57.000.000	-	57.000.000	-
	75.000.000	-	72.000.000	-
c) Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan				
	4.332.185.443	-	4.308.830.643	-

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33)

8 . NỢ XẤU

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH MTV Q&D	631.331.990	-	631.331.990	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà Phúc Cường	645.000.000	-	645.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy Sơn - HG	695.149.053	208.544.716	855.149.053	256.544.718
- Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư Trường Sơn	1.511.551.525	885.551.525	2.111.551.525	2.111.551.525
- Các khoản khác	4.874.194.181	570.486.657	7.460.293.657	3.090.371.631
	8.357.226.749	1.664.582.898	11.703.326.225	5.458.467.874

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	108.771.600	-	114.880.577	-
Công cụ, dụng cụ	285.490.162	-	285.490.162	-
Hàng hoá	595.784.531	-	743.078.153	-
	990.046.293	-	1.143.448.892	-

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I (*)	59.433.908.642	59.433.908.642
- Công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II (**)	14.570.130.142	14.570.130.142
- Công trình khác	507.691.322	248.684.053
	74.511.730.106	74.252.722.837

(*) Tên dự án: Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam;
- Mục đích xây dựng: San lấp mặt bằng 23,4ha, tăng cường khai thác tốt nhất tiềm năng của mọi đầu giao lưu hàng hải trung tâm của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tạo động lực thúc đẩy nhanh quá trình
- Địa điểm xây dựng: Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ;
- Tổng mức đầu tư: 230.346.967.886 đồng;
- Thời gian bắt đầu triển khai và dự kiến hoàn thành: Từ năm 2002 đến năm 2011;
- Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2021: Dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác đối với phần diện tích 9,5 ha, đối với phần diện tích đất còn lại dự án mới thực hiện việc san lấp mặt bằng và xây dựng bờ kè, chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng cần thiết cho hoạt động của Cảng. Công ty đang chờ hoàn tất thủ tục pháp lý và huy động vốn để tiếp tục triển khai đầu tư khi có điều kiện.

() Tên dự án: Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II**

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam;
- Mục đích xây dựng: Xây dựng phát triển Cảng Cái Cui với công suất từ 4,0 - 4,5 triệu tấn/ năm, tiếp nhận tàu trọng tải đến 20.000DWT, tăng cường khai thác tốt nhất tiềm năng của mọi đầu giao lưu hàng hải trung tâm của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tạo động lực thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế trước hết cho thành phố Cần Thơ;
- Địa điểm xây dựng: Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ;
- Tổng mức đầu tư: 829.799.174.000 đồng;
- Thời gian bắt đầu triển khai: Từ năm 2009;
- Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2021: Dự án mới triển khai được việc san lấp mặt bằng và thực hiện được một số hạng mục nhỏ. Công ty đang chờ hoàn tất thủ tục pháp lý và huy động vốn để tiếp tục triển khai đầu tư khi có điều kiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CẢN THO**Báo cáo tài chính**

Số 2, KV Phú Thẳng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

II - TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	363.165.860.984	14.951.234.156	70.080.185.214	1.004.715.000	820.188.900	450.022.184.254
- Mua trong năm	5.112.000.000	860.909.091	753.800.000	584.171.000	-	7.310.880.091
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	247.607.681	-	-	-	-	247.607.681
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(34.000.000)	-	(34.000.000)
Số dư cuối năm	368.525.468.665	15.812.143.247	70.833.985.214	1.554.886.000	820.188.900	457.546.672.026
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	179.452.428.820	7.719.149.316	55.097.945.409	533.580.360	425.982.708	243.229.086.613
- Khấu hao trong năm	10.720.992.215	827.291.429	2.805.708.770	92.150.281	84.773.240	14.530.915.935
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(34.000.000)	-	(34.000.000)
Số dư cuối năm	190.173.421.035	8.546.440.745	57.903.654.179	591.730.641	510.755.948	257.726.002.548
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	183.713.432.164	7.232.084.840	14.982.239.805	471.134.640	394.206.192	206.793.097.641
Tại ngày cuối năm	178.352.047.630	7.265.702.502	12.930.331.035	963.155.359	309.432.952	199.820.669.478

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 73.131.607.203 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 10.962.684.670 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	7.803.335.602	252.000.000	8.055.335.602
Số dư cuối năm	7.803.335.602	252.000.000	8.055.335.602
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	2.974.693.473	252.000.000	3.226.693.473
- Khấu hao trong năm	150.887.808	-	150.887.808
Số dư cuối năm	3.125.581.281	252.000.000	3.377.581.281
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	4.828.642.129	-	4.828.642.129
Tại ngày cuối năm	4.677.754.321	-	4.677.754.321

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 252.000.000 đồng.

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	208.566.960	329.600.543
Chi phí sửa chữa tài sản	105.432.296	247.587.745
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	274.592.569	464.505.285
	588.591.825	1.041.693.573
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	545.123.793	1.005.314.216
Chi phí sửa chữa tài sản	1.404.799.341	1.672.100.687
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.605.444.284	1.482.639.558
	3.555.367.418	4.160.054.461

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CÀN THƠ

Số 2, KV Phú Thẳng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠNBáo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công Ty TNHH TM DV Vietgroup Cần Thơ	972.407.453	972.407.453	49.500.000	49.500.000
Đỗ Phúc Linh (Quán Ăn Lưu Động Khánh Linh)	435.303.000	435.303.000	-	-
Công ty TNHH MTV XD Vận Tài TMDV Diệu Hiền	418.379.207	418.379.207	70.503.185	70.503.185
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xuất Nhập Khẩu Xăng Dầu Nhà Bè VT	398.600.000	398.600.000	291.900.000	291.900.000
Phải trả các đối tượng khác	1.573.724.890	1.573.724.890	594.221.370	594.221.370
	3.798.414.550	3.798.414.550	1.006.124.555	1.006.124.555

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	161.187.716	-	2.778.977.149	2.347.403.354	-	592.761.511	-	-	-	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	-	-	-	28.082.492	28.082.492	-	-	-	-	-	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	932.480.930	-	-	-	4.987.229.214	3.907.339.844	-	-	-	-	-	147.408.440
Các loại thuế khác	-	-	-	-	91.288.943	91.288.943	-	-	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-	7.500.000	7.500.000	-	-	-	-	-	-
	932.480.930	161.187.716	161.187.716	7.893.077.798	6.381.614.633	740.169.951	740.169.951	740.169.951	740.169.951	740.169.951	740.169.951	740.169.951

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Trích trước chi phí thuế hạ tầng cơ sở tại Cảng Sóc Trăng	2.400.000.000	-
- Trích trước phí thuế cầu	1.200.000.000	-
- Chi phí cước vận chuyển bốc xếp	911.816.378	1.853.511.256
	4.511.816.378	1.853.511.256



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

17 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	12.009.758	81.483.180
- Bảo hiểm y tế	-	229.311
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.610.415.594	1.395.486.650
- Phải trả Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam (*)	4.471.359.052	4.500.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	351.861.144	366.931.737
	<u>6.445.645.548</u>	<u>6.344.130.878</u>
b) Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.199.558.200	1.199.558.200
- Phải trả lãi vay Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	6.008.450.800	3.234.413.797
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ - Vốn Ngân sách đầu tư (**)	20.023.518.102	20.023.518.102
	<u>27.231.527.102</u>	<u>24.457.490.099</u>
c) Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33)	<u>10.479.809.852</u>	<u>7.734.413.797</u>

(*) Khoản phải trả Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam liên quan đến việc nhận bàn giao dự án "Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II".

(**) Khoản phải trả này là khoản nợ còn lại liên quan đến việc nhận bàn giao dự án "Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I".

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

18 . VAY

	01/01/2021		Trong năm		31/12/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
Vay dài hạn đến hạn trả	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (*)	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000
	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000	9.400.000.000
b) Vay dài hạn						
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (*)	65.817.321.528	65.817.321.528	-	9.400.000.000	56.417.321.528	56.417.321.528
	65.817.321.528	65.817.321.528	-	9.400.000.000	56.417.321.528	56.417.321.528
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(9.400.000.000)	(9.400.000.000)	-	-	(9.400.000.000)	(9.400.000.000)
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	56.417.321.528	56.417.321.528	-	-	47.017.321.528	47.017.321.528

(*) Căn cứ Văn bản thỏa thuận về việc nhận nợ và hoàn trả tiền cho bên bảo lãnh ngày 30/09/2019 ký với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, kèm theo các Văn bản nhận nợ số 01/2019 ngày 30/09/2019 và số 02/2019 ngày 30/12/2019, trong năm 2019, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã thanh toán hộ Công ty toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - chi nhánh Chương Dương, bao gồm nợ gốc là 56.416.677.5% VND và nợ lãi là 18.800.643.932 VND, với các điều khoản chi tiết sau:

+ Bên cho vay: Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, là bên liên quan có mối quan hệ là Công ty mẹ;

+ Số tiền vay: 75.217.321.528 VND;

+ Mục đích vay: Vinalines bảo lãnh không hủy ngang cho các nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ Hợp đồng Cấp tín dụng dài hạn số 03/2009/HDDTDDH/NHTMCPCTCD-VINALINES ngày 27/10/2009. Khoản vay này để thanh toán các chi phí thực hiện bước 1 theo "Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Cảng Cái Cui - giai đoạn II";

+ Thời hạn của hợp đồng: 8 năm;

+ Lãi suất cho vay: 4,5%/năm;

+ Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là 56.417.321.528 VND, trong đó, nợ dài hạn đến hạn trả là 9.400.000.000 VND;

+ Số dư nợ lãi vay tại thời điểm cuối năm là 6.008.450.800 VND (xem thuyết minh số 17);

+ Các biện pháp bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ tài sản và quyền đòi nợ của Cảng Cần Thơ với các hợp đồng kinh tế liên quan đến việc cho thuê kho, bãi, cầu cảng phát sinh ở thời điểm hiện tại và trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
		VND	VND	VND
Số dư đầu năm	275.281.179.597	646.231.180	(15.287.846.169)	260.639.564.608
Lãi trong năm trước	-	-	1.353.188.334	1.353.188.334
Số dư cuối năm		646.231.180	(13.934.657.835)	261.992.752.942
Số dư đầu năm nay	275.281.179.597	646.231.180	(13.934.657.835)	261.992.752.942
Lãi trong năm nay		-	2.641.028.510	2.641.028.510
Số dư cuối năm nay	275.281.179.597	646.231.180	(13.934.657.835)	264.633.781.452

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	99,01%	272.566.179.597	99,01%	272.566.179.597
Các cổ đông khác	0,99%	2.715.000.000	0,99%	2.715.000.000
	100%	275.281.179.597	100%	275.281.179.597

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	275.281.179.597	275.281.179.597
- Vốn góp đầu năm	275.281.179.597	275.281.179.597
- Vốn góp cuối năm	275.281.179.597	275.281.179.597

d) Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	27.528.118	27.528.118
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	27.528.118	27.528.118
- Cổ phiếu phổ thông	27.528.118	27.528.118
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.528.118	27.528.118
- Cổ phiếu phổ thông	27.528.118	27.528.118
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Quỹ đầu tư phát triển	646.231.180	646.231.180
	646.231.180	646.231.180

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

20 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**a) Tài sản thuê ngoài**

Công ty ký các hợp đồng thuê đất với UBND Thành phố Cần Thơ với mục đích sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Cụ thể như sau:

STT	Vị trí	Diện tích	Thời gian thuê
1	Số 2 Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ	218.624 m ²	50 năm từ ngày 16/8/2007 đến ngày 16/8/2057
2	Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	29.342 m ²	42 năm 4 tháng từ ngày 07/9/2007 đến ngày 13/12/2049
3	Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	28.764,1 m ²	30 năm từ ngày 22/7/1997 đến ngày 22/7/2027
4	Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	3.729,4 m ²	50 năm từ ngày 22/01/2009 đến ngày 22/01/2059

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2021	01/01/2021
- Đồng đô la Mỹ (USD)	1.728,92	1.742,12

21 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	10.933.078.927	12.599.702.596
Doanh thu cung cấp dịch vụ	111.013.231.798	99.965.117.992
	121.946.310.725	112.564.820.588

22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	10.288.255.632	11.895.164.712
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	81.395.011.171	74.644.180.578
	91.683.266.803	86.539.345.290

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	901.788.156	784.934.889
Cổ tức, lợi nhuận được chia	190.000.000	400.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	1.046.691
	1.091.788.156	1.185.981.580
Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính nhận từ các bên liên quan	150.000.000	400.000.000

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền vay	2.774.037.003	3.234.413.797
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	685.583	-
	<u>2.774.722.586</u>	<u>3.234.413.797</u>
Trong đó: Chi phí hoạt động tài chính trả cho các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33)	<u>2.774.037.003</u>	<u>3.234.413.797</u>

25 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nhân công	574.357.540	501.905.648
Chi phí khấu hao tài sản cố định	175.511.760	176.180.196
Chi phí dịch vụ mua ngoài	60.593.557	104.635.480
Chi phí khác bằng tiền	40.364.575	14.689.806
	<u>850.827.432</u>	<u>797.411.130</u>

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	843.374.787	121.282.318
Chi phí nhân công	13.813.881.157	13.151.468.804
Chi phí khấu hao tài sản cố định	571.872.449	745.608.375
Thuế, phí, lệ phí	145.757.041	18.000.000
Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng	447.785.500	(1.058.037.967)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.353.513.709	3.619.410.571
Chi phí khác bằng tiền	5.918.387.781	5.942.074.606
	<u>25.094.572.424</u>	<u>22.539.806.707</u>

27 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.641.028.510	1.353.188.334
Các khoản điều chỉnh giảm	(2.641.028.510)	(1.353.188.334)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(190.000.000)	(400.000.000)
- Chuyển lỗ các năm trước	(2.451.028.510)	(953.188.334)
Thu nhập chịu thuế TNDN	-	-
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	<u>-</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

28 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	2.641.028.510	1.353.188.334
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	2.641.028.510	1.353.188.334
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	27.528.118	27.528.118
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	96	49

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

29 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.008.350.472	2.188.735.526
Chi phí nhân công	37.564.660.742	21.174.003.544
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.681.803.743	15.826.249.077
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.988.756.953	41.182.204.678
Chi phí khác bằng tiền	8.470.839.117	15.208.296.487
	106.714.411.027	95.579.489.312

30 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.840.121.984	-	12.510.512.474	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	41.093.966.661	(5.789.143.851)	45.891.560.000	(5.341.358.351)
Các khoản cho vay	10.537.350.000	-	8.787.350.000	-
	79.471.438.645	(5.789.143.851)	67.189.422.474	(5.341.358.351)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

	Giá trị số kế toán	
	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	56.417.321.528	65.817.321.528
Phải trả người bán, phải trả khác	37.475.587.200	31.807.745.532
Chi phí phải trả	4.511.816.378	1.853.511.256
	98.404.725.106	99.478.578.316

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm trở xuống
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.840.121.984	-	-	27.840.121.984
Phải thu khách hàng, phải thu khác	35.229.822.810	75.000.000	-	35.304.822.810
Các khoản cho vay	10.537.350.000	-	-	10.537.350.000
	73.607.294.794	75.000.000	-	73.682.294.794
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.510.512.474	-	-	12.510.512.474
Phải thu khách hàng, phải thu khác	45.256.313.165	72.000.000	-	45.328.313.165
Các khoản cho vay	8.787.350.000	-	-	8.787.350.000
	66.554.175.639	72.000.000	-	66.626.175.639

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2021				
Vay và nợ	9.400.000.000	47.017.321.528	-	56.417.321.528
Phải trả người bán, phải trả khác	10.244.060.098	27.231.527.102	-	37.475.587.200
Chi phí phải trả	4.511.816.378	-	-	4.511.816.378
	24.155.876.476	74.248.848.630	-	98.404.725.106

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2021				
Vay và nợ	9.400.000.000	56.417.321.528	-	65.817.321.528
Phải trả người bán, phải trả khác	7.350.255.433	24.457.490.099	-	31.807.745.532
Chi phí phải trả	1.853.511.256	-	-	1.853.511.256
	<u>18.603.766.689</u>	<u>80.874.811.627</u>	<u>-</u>	<u>99.478.578.316</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

31 . THÔNG TIN KHÁC

Tính đến thời điểm 31/12/2021, vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 284,8 tỷ VND, tuy nhiên vốn thực góp chỉ có 275,3 tỷ VND. Vào ngày 02/06/2021, Công ty đã gửi công văn số 198/CCT-TCNS tới Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ của Doanh nghiệp và đang chờ được chấp thuận.

32 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

33 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn	Công ty liên doanh
Ông Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Bá	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Phạm Bá Ngân	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Hoàng Việt	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Phương	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Q. Tổng Giám đốc
Ông Tạ Khả Duy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Tiến Công	Phó Tổng Giám đốc

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Mua hàng	1.299.816.345	625.155.300
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	1.299.816.345	625.155.300
Doanh thu hoạt động tài chính	150.000.000	400.000.000
Lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn	150.000.000	400.000.000
Chi phí hoạt động tài chính	2.774.037.003	3.234.413.797
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	2.774.037.003	3.234.413.797

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Phải thu khác	4.332.185.443	4.308.830.643
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	-	16.645.200
Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn	4.332.185.443	4.292.185.443
Phải trả người bán ngắn hạn	241.954.947	276.196.815
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	241.954.947	276.196.815
Phải trả khác	10.479.809.852	7.734.413.797
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	10.479.809.852	7.734.413.797

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thu nhập của Ông Lâm Tiến Dũng	312.000.000	312.000.000
Thu nhập của Ông Nguyễn Văn Bá	264.000.000	264.000.000
Thu nhập của Ông Nguyễn Văn Phương	288.000.000	288.000.000
Thu nhập của Ông Phạm Bá Ngân	-	-
Thu nhập của Ông Hoàng Việt	-	-
Thu nhập của Ông Tạ Khả Duy	240.000.000	240.000.000
Thu nhập của Ông Lê Tiến Công	240.000.000	240.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

34 . SỐ LIỆU SO SÁNH


Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Thái Thị Mỹ Linh
Người lập



Lâm Trúc Sơn
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Phương
Q. Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 20 tháng 02 năm 2022

